

Số: 11/CBTT-UXC.26

Cần Thơ, ngày 03 tháng 04 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công Ty Cổ Phần Chế Biến Thủy Sản Út Xi

- Mã chứng khoán: UXC

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, Thành phố Cần Thơ.

- Điện thoại: (02993) 852.955 Fax: (02993) 852.670

2. Người thực hiện công bố thông tin: Chiêm Hải Hoa – Người được ủy quyền CBTT

3. Loại công bố thông tin: định kỳ bất thường 24 giờ theo yêu cầu

4. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi lập ngày 03 tháng 04 năm 2026 và được lập theo Phụ lục IV của thông tư số 96//2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020.

5. Thông tin này đã được công bố trên website Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi ngày 03/04/2026 tại địa chỉ: <http://utxi.com.vn> mục quan hệ cổ đông.

Tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HDQT, Ban TGD;
- Ban kiểm soát
- Lưu: VT./.

Đại Diện tổ chức

Người được ủy quyền công bố thông tin



CHIÊM HẢI HOA



UTXICO

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025



NGÀY 03 THÁNG 04 NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

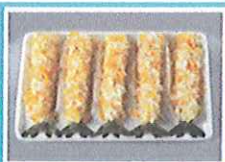
Số 24, đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, Thành phố Cần Thơ

Tel. (0299) 3852 959 – 3852 671

Fax. (0299) 3852 952 – 3852 670

Website: www.utxi.com.vn

Email: quyenlb@utxi.com.vn





CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

-----oOo-----

Số: 03/BC-HĐQT/UXC.26

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----oOo-----

Cần Thơ, ngày 03 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2200203836, Đăng ký lần đầu: ngày 15 tháng 6 năm 2006, Đăng ký thay đổi lần thứ 19: ngày 10 tháng 9 năm 2025 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính Thành phố Cần Thơ cấp)

Địa chỉ: Số 24, Đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Số điện thoại: (02993) 852671 – 852959

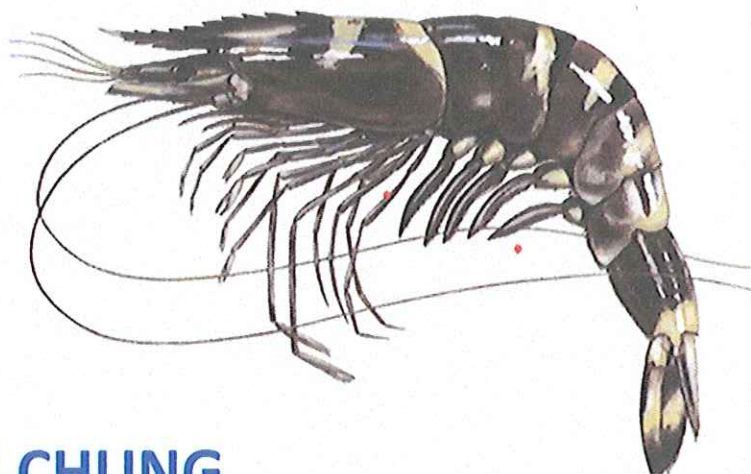
Fax: (02993) 852670 – 852958

Website: <https://www.utxi.com.vn>

Email: quyenlb@utxi.com.vn

Vốn điều lệ đã góp: 354.000.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi bốn tỷ đồng chẵn)

MỤC LỤC



I. THÔNG TIN CHUNG

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

2. GIẢI THƯỞNG VÀ CHỨNG NHẬN

3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

4. CƠ CẤU TỔ CHỨC, MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

6. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO





1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

- Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**
- Tên tiếng Anh : **UTXI AQUATIC PRODUCTS PROCESSING CORPORATION**
- Trụ sở chính : Số 24, Đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.
- Điện thoại : (02993) 852671 – 852959
- Fax : (02993) 852670 – 852958
- Website : <https://www.utxi.com.vn>
- Email : quyenlb@utxi.com.vn
- Biểu tượng của Công ty :



- Giấy chứng nhận ĐKKD : Số 2200203836, Đăng ký lần đầu: ngày 15 tháng 6 năm 2006, Đăng ký thay đổi lần thứ 19: ngày 10 tháng 9 năm 2025 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính Thành phố Cần Thơ cấp.
- Người đại diện pháp luật : Bà Lý Bích Quyên - Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Vốn điều lệ đăng ký : 354.000.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi bốn tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp : 354.000.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi bốn tỷ đồng)
- Ngày trở thành công ty đại chúng : 18/06/2007
- Mã cổ phiếu : UXC
- Sàn giao dịch : UPCoM



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

➔ 1992 – 2001

- Tiền thân của Công ty cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi là doanh nghiệp tư nhân hoạt động chính trong lĩnh vực mua bán tôm nguyên liệu cho các nhà máy chế biến thủy sản trong và ngoài tỉnh Sóc Trăng với tên gọi: Doanh nghiệp tư nhân Út Xi.

➔ 2002

- Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Út Xi được thành lập và chính thức đi vào hoạt động với các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chủ yếu sau:

- Nuôi trồng, chế biến và mua bán thủy sản
- Nuôi trồng, sản xuất và mua bán con giống thủy sản các loại
- Mua bán hóa chất, thức ăn phục vụ nuôi trồng thủy sản
- Sản xuất nước đá; Cho thuê kho chứa hàng

Vốn điều lệ ban đầu: 21,599 tỷ đồng

➔ 2003

- Xí nghiệp chế biến thủy sản Hoàng Phương có 7.144m² mặt bằng sản xuất được bố trí linh hoạt cho nhiều dây chuyền chế biến được hoàn thành và đưa vào sử dụng cuối năm 2003 với trang thiết bị hoàn toàn mới. Công suất xí nghiệp khoảng 10.000 tấn thành phẩm/năm.

➔ 2004

- Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã được xây dựng hoàn thành vào cuối năm 2004, công suất thiết kế trữ hàng 3.000 tấn, với hệ thống kỹ di động hiện đại, thiết bị làm lạnh nhập từ nước ngoài, nhiệt độ trong kho đảm bảo âm 25°C +/-2.

➔ 2005 – 2006

- Năm 2005, Công ty được tổ chức SGS (Anh Quốc) cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2000; năm 2006, Công ty được SGS cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn BRC (phiên bản 4) và được Trung tâm chứng nhận Phù hợp (Quacert) cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 14001:2004.



- Ngày 15/06/2006, Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Út Xi chính thức chuyển đổi hình thức doanh nghiệp thành Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 5903000042 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 15/06/2006, **vốn điều lệ ban đầu là 130.000.000.000 đồng** (Một trăm ba mươi tỷ đồng).

- Là thành viên của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Công ty cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi là đơn vị đầu tiên của tỉnh Sóc Trăng sản xuất theo mô hình khép kín từ nuôi trồng đến chế biến và kinh doanh thủy sản.

- Xí nghiệp chế biến thủy sản Hoàng Phong được hoàn thành và đưa vào sử dụng cuối năm 2006, xí nghiệp chế biến thủy sản Hoàng Phong là nhà máy hiện đại nhất, là niềm tự hào của toàn công ty về tính hiện đại, hợp lý hóa sản xuất và công suất chế biến với hệ thống kho lạnh khoảng 600 tấn. Công suất xí nghiệp khoảng 10.000 tấn/năm.

→ 2007

- Công ty đã thực hiện đăng ký Công ty đại chúng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vào ngày 18/6/2007.

- Năm 2007 Công ty đầu tư mở rộng hệ thống kho lạnh Hoàng Nhã thêm 1.500 tấn và đưa vào sử dụng vào quý 2/2008 tăng khả năng trữ hàng cho 03 xí nghiệp sản xuất vào thời điểm trái vụ.

→ 2008

- **Tăng vốn điều lệ lần thứ nhất: (Từ 130 tỷ lên 170 tỷ đồng)**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty cổ phần số 2200203836 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 18/12/2008. Công ty cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi đã tăng vốn điều lệ từ 130 tỷ lên 170 tỷ đồng .

**2010****- Tăng vốn điều lệ lần thứ hai: (Từ 170 tỷ lên 195 tỷ đồng)**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty cổ phần số 2200203836 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 19/04/2010. Công ty cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi đã tăng vốn điều lệ từ 170 tỷ lên 195 tỷ đồng.

- Tăng vốn điều lệ lần thứ ba: (Từ 195 tỷ lên 295 tỷ đồng)

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty cổ phần số 2200203836 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 24/12/2010. Công ty cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi đã tăng vốn điều lệ từ 195 tỷ lên 295 tỷ đồng.

2015**- Tăng vốn điều lệ lần thứ tư: (Từ 295 tỷ lên 354 tỷ đồng)**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số: 2200203836 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 13 tháng 08 năm 2015. Công ty cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi đã tăng vốn điều lệ từ 295 tỷ lên 354 tỷ đồng.

2017

- Ngày 17/04/2017, Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 83/2017/GCNCP-VSD của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, số lượng chứng khoán đăng ký là: 35.400.000 cổ phiếu.

2024

- Ngày 24/12/2024 Công ty nhận được Quyết định số 1262/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản Út Xi với nội dung như sau:

- + Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản Út Xi
- + Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- + Mã chứng khoán: UXC
- + Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- + Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 35.400.000 cổ phiếu
- + Giá Trị chứng khoán đăng ký giao dịch: 354.000.000.000 đồng
- + Ngày giao dịch đầu tiên: Thứ Ba, ngày 31/12/2024

2025

- Ngày 10/09/2025, Công ty đã được Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính Thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2200203836, đăng ký thay đổi lần thứ 19 để cập nhật địa chỉ theo địa giới hành chính. Việc thay đổi này chỉ mang tính cập nhật hành chính, Công ty không thay đổi và không dịch chuyển trụ sở.



2. GIẢI THƯỞNG VÀ CHỨNG NHẬN

CÁC GIẢI THƯỞNG ĐẠT ĐƯỢC

Sau hơn 23 năm hoạt động (từ 2002-2025), Công ty Cổ phần chế biến Thủy sản Út Xi đã đạt được những danh hiệu trong sản xuất kinh doanh sau:

- ❖ Cờ thi đua của Chính phủ tặng Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua hai năm 2005, 2006. Bộ thương mại tặng bằng khen về thành tích xuất khẩu xuất sắc năm 2005, 2006. Bằng khen của Phòng thương mại và Công nghiệp Việt Nam về thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh và đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển cộng đồng doanh nghiệp năm 2005.
- ❖ Bằng khen của Bộ Y tế về thành tích bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người lao động trong năm 2001 – 2005.
- ❖ Năm 2006, Công ty đạt danh hiệu Doanh nghiệp xuất khẩu xuất sắc (giải pháp về thị trường xuất khẩu tốt nhất) và doanh nghiệp đạt “thương hiệu vàng chất lượng” năm 2006; và doanh nghiệp 3 năm liền xuất khẩu uy tín năm 2004, 2005, 2006.
- ❖ Đạt thương hiệu xanh năm 2008 và 2009 do liên hiệp các khoa học kỹ thuật Việt Nam chứng nhận. Đạt giải thưởng chất lượng Việt Nam năm 2007, 2008.
- ❖ Được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen cho cá nhân Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty. Và nhiều bằng khen khác của UBND tỉnh Sóc Trăng, các Bộ, ngành Trung ương và các Ban ngành cấp tỉnh cho tập thể và cá nhân trong Công ty.
- ❖ Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi đã đạt danh hiệu “thương hiệu chứng khoán uy tín” năm 2009 và 2010.
- ❖ Được Ủy ban Nhân dân Tỉnh Sóc Trăng trao tặng danh hiệu “Doanh nghiệp văn hóa” năm 2013 – 2017.



CÁC CHỨNG NHẬN ĐẠT ĐƯỢC

CERTIFICATE OF REGISTRATION

This is to certify that the following farm

UTXICO Shrimp Farming Area - Farm 1

Site: 24 Provincial Road No 934, Ita Do Hamlet, Tai Van Village, Tran De District, Soc Trang Province, Vietnam

has been assessed and registered by Intertek as conforming to the requirements of:

BAP Farm Standard

Issue 4.1, 07 February 2024
Announced Audit

Calin Moldovean

Authorised Signature:
Calin Moldovean
President, Business Assurance
Intertek Testing Services NA, Inc.
9600 International Street
Lovett, MA, USA 01851

Registration No. of Certificate:
INTERTEK-BAP-20212008

Facility Code:
F10399

Audit Date(s):
30 October 2023

Date of the Certification Decision:
24 November 2023

Re-issue Date:
24 November 2023

Valid Until:
7 February 2025

241120212008

Page 1 of 1

CERTIFICATE OF REGISTRATION

This is to certify that the following farm

UTXICO Shrimp Farming Area - Farm 2

Site: Tong Cang Hamlet, Liou Tu Village, Tran De District, Soc Trang Province, Vietnam

has been assessed and registered by Intertek as conforming to the requirements of:

BAP Finfish and Crustacean Farm Standard

Issue 4.1, 07 February 2024
Announced Audit

Calin Moldovean

Authorised Signature:
Calin Moldovean
President, Business Assurance
Intertek Testing Services NA, Inc.
9600 International Street
Lovett, MA, USA 01851

Registration No. of Certificate:
INTERTEK-BAP-20212051

Facility Code:
F10996

Audit Date(s):
26 July 2024

Date of the Certification Decision:
21 August 2024

Re-issue Date:
21 August 2024

Valid Until:
28 September 2025

241120212051

Page 1 of 1

Bureau Veritas Certification

Bureau Veritas Certification Holding SAS - UK Branch
certify that having conducted an audit
At
UTXI AQUATIC PRODUCTS PROCESSING CORPORATION

BRCGS site code: 5445290
Audit site address:
NO. 24, PROVINCIAL ROAD NO 934, TAI VAN VILLAGE, TRAN DE DISTRICT, SOC TRANG PROVINCE, VIETNAM

For the Scope of activities: Production (washing / vacuum packing) of raw frozen shrimp (also in nobashi form); production (washing / optional soaking / cooking) of cooked frozen shrimp; production (washing / breadings) of raw breaded frozen shrimp. All packed in plastic bags

Exclusion from scope: None

Product Categories: 03 - Raw prepared products (meat and vegetarian), 04 - Raw fish products & preparations, 08 - Cooked meat/fish products
Has achieved Grader: A+

Meets the requirement set out in the
GLOBAL STANDARD for FOOD SAFETY
Issue 9: August 2022

Audit Programme:	Unannounced - mandatory 1 in 3 years
Audit Start date:	20-11-2023
Audit number:	21192
Re-audit due date:	From: 21-11-2024 To: 21-12-2024
Certificate Expiry Date:	01-02-2025
Certificate No.:	VI011424 - 1

Certificate issue date: 02-01-2024

S. Skate

Signed on behalf of BVQI SAS UK Branch

Certification Body Address: Bureau Veritas Certification Holding SAS - UK Branch, Fifth Floor, 45, Parson Street, London E4 6PL, United Kingdom
Managing Office: Unit 4-14, 4th Floor, E-Town 1 Building, 364 Cong Hiep Street, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam
This certificate remains the property of Bureau Veritas Certification Holding SAS - UK Branch
If you would like to feedback comments on the BRCGS Standard or the audit process directly to BRCGS, please contact enquiries@brcgs.com or use the BRCGS reporting system at <https://web.brcgs.com/webhelpdesk/feedback>
To verify certificate validity, please visit <https://brcgs.com>
BRCGS Food Safety & Quality Assurance UK Ltd. | December 11, 2022

Bureau Veritas Certification

Unannounced Certificate

(Here with the certification body)

Bureau Veritas Polska Sp. z o.o.

Bureau Veritas Polska Sp. z o.o. is a company registered in the register of companies and limited liability companies in the Polish register of companies. It is a subsidiary of Bureau Veritas Certification Holding SAS - UK Branch. The company is authorised to issue certificates on behalf of Bureau Veritas Certification Holding SAS - UK Branch. The company is authorised to issue certificates on behalf of Bureau Veritas Certification Holding SAS - UK Branch. The company is authorised to issue certificates on behalf of Bureau Veritas Certification Holding SAS - UK Branch.

Awarded to
UTXI AQUATIC PRODUCTS PROCESSING CORPORATION

NO. 24, PROVINCIAL ROAD NO 934, TAI VAN VILLAGE, TRAN DE DISTRICT, SOC TRANG PROVINCE, VIETNAM

COHD: 14159
GSI GLN(s): NA
Sanitary Legal Authorisation No: DL 321, DL 431

IFS Food
Version 7, October 2020
and other associated normative documents
at Higher Level
with a score of 97,16%

For the Assessment scope

Sorting, grading, peeling, stretching, breadings, cooking, cutting, freezing, IQF/Block, PA/PE packing with or without vacuum & outer carton packing of raw, cooked & breaded shrimp.

Exclusion: NA

Production Scope: 2. Fish and fish products
Technology Scope: B, D, E, F

Issuance Date: 30.11.2023
Date of the last unannounced Assessment: 20.11.2023
Date of signature of the certificate: 07.02.2024
Not applicable to the provisions of the IFS standard
Revisions: IFS 7.0 (2024) and IFS 7.0 (2020) in case of unannounced Assessment
Certificate: Public number: UN20240104
Date of issue of the certificate: 30.11.2023

S. Skate

Władca Certyfikacji - Manager
Bureau Veritas Polska Sp. z o.o.
ul. Magdalenka 4, 02-704 Warszawa, Poland

Email: quyenlb@utxi.com.vn

9

Website: www.utxi.com.vn



CÁC CHỨNG NHẬN ĐẠT ĐƯỢC

Certificate VN22/00000163
The management system of
**UTXI AQUATIC PRODUCTS
PROCESSING CORPORATION**

No 24, Provincial Road 934, Hả Bò Hamlet, Tái Văn Village, Trảng Bàng District, Soc Trang Province, 950200, Vietnam
Facility number: 8103111

has been assessed and certified as meeting the requirements of

**Global Seafood Alliance
Best Aquaculture Practices (BAP)
Seafood Processing Standard - Issue 5.1 - 16 - November - 2020
ANNOUNCED**
For the following activities:
Processing of Frozen Raw and Cooked Shrimps
Product Species: Farm Raised Shrimp (*Litopenaeus vannamei*)

Date of On-site Evaluation: 15 April 2024, 16 April 2024, 17 April 2024
Certificate Issue Date: 12 June 2024
Certificate Expiry Date: 17 June 2025
Iss: 3

Certificate not valid unless the facility is listed on the BAP website. This certificate supersedes all other certificates bearing the certificate number with earlier issue dates. Visit the BAP website www.bapcertification.org to validate certificate authenticity.

Nicolas MEY
Signed on behalf of BVCH

Authorized by
Souvik Mondal
Head - Technical

This certificate remains the property of SGS India Private Ltd

SGS India Private Ltd
49 Ashoknagar Colony Marg, V-A/104 (West), Mumbai - 400 068, India
t +91 22 6082 0000 - www.sgs.com



This document is an advisory reference for the business process and only. The information in this document is provided as it is considered to be correct. The issuer is not liable for any errors or omissions. The issuer is not responsible for the use of the information in this document. The issuer is not responsible for the use of the information in this document. The issuer is not responsible for the use of the information in this document.

Page 1/1



Bureau Veritas Certification

Certificate
Awarded to
**UTXI AQUATIC PRODUCTS PROCESSING CORPORATION
TOAN THANG FARM**
KINH MÔI HAMLET, VINH HIEP COMMUNE, VINH CHAU DISTRICT, SOC TRANG PROVINCE, VIETNAM

The registration has been assessed by Bureau Veritas Certification Holding (BVCH) and conforms to the requirements of the

Aquaculture Stewardship Council standards



Certification scopes

Activity: Aquaculture Operations

General description of the type of products covered: Litopenaeus vannamei
Point of origin: certified products may be a Chain of Custody (CoC) starts when product is loaded for transport away from the farm premises by boat, truck etc.

Type of certification: Multi-site without IMS

Trade names and other addresses used for sales purposes: UTXI AQUATIC PRODUCTS PROCESSING CORPORATION, 24 Provincial Road No. 934, Hả Bò Hamlet, Tái Văn Village, Trảng Bàng District, Soc Trang Province, Vietnam

This certificate does not constitute evidence that a particular product supplied by the certificate holder is ASC certified. Products offered shipped or sold by the certificate holder can only be considered covered by the scope of this certificate when the required ASC Chain of Custody is in place and approved through a document.

The full list of products covered and the validity of this certificate shall be verified on ASC website www.asc-aquaculture.org

Certification start date: 14-04-2022 Expiry date: 21-01-2025

Issued on: 15-09-2024

Certificate number/Version: VN009155 / 4

Date of first certification: 24-01-2019

Nicolas MEY
Signed on behalf of BVCH

BUREAU VERITAS CERTIFICATION HOLDINGS - Trảng Bàng - 17, rue de la République - 91000 Evry-Courcouronnes - France
www.bureauveritas.com

CERTIFICATION HOLDINGS (CH) - No. 16, 18 Nguyen Van Thu Street, Ward 5, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam

This certificate shall remain the property of BVCH, and the certificate and all supporting documentation of the certificate shall be returned or destroyed if requested by BVCH.

ASC Farm Certificate Template Multiple Sites v4.0 19 December 5, 2013

Appendix to ASC Farm Certificate Awarded to

UTXI AQUATIC PRODUCTS PROCESSING CORPORATION
TOAN THANG FARM

Certificate number/Version: VN009155 / 4

LIST of SITES

PARTICIPATING SITE	ADDRESS	SCORE
UTXI AQUATIC PRODUCTS PROCESSING CORPORATION TOAN THANG FARM	KINH MÔI HAMLET, VINH HIEP COMMUNE, VINH CHAU DISTRICT, SOC TRANG PROVINCE, VIETNAM	Best of Office
BỒ VĂN TRẦN	KINH MÔI HAMLET, VINH HIEP COMMUNE, VINH CHAU DISTRICT, SOC TRANG PROVINCE, VIETNAM	Litopenaeus vannamei 9.415901, 105.965513
ĐỀ HỒC XỐC	KINH MÔI HAMLET, VINH HIEP COMMUNE, VINH CHAU DISTRICT, SOC TRANG PROVINCE, VIETNAM	Litopenaeus vannamei 9.400874, 105.921833
PHẠM VĂN HƯỜNG	KINH MÔI HAMLET, VINH HIEP COMMUNE, VINH CHAU DISTRICT, SOC TRANG PROVINCE, VIETNAM	Litopenaeus vannamei 9.420133, 105.920795
TRẦN HỒNG ANH	KINH MÔI HAMLET, VINH HIEP COMMUNE, VINH CHAU DISTRICT, SOC TRANG PROVINCE, VIETNAM	Litopenaeus vannamei 9.414479, 105.979135
TRẦN HỒNG ĐIỆP	KINH MÔI HAMLET, VINH HIEP COMMUNE, VINH CHAU DISTRICT, SOC TRANG PROVINCE, VIETNAM	Litopenaeus vannamei 9.412745, 105.929222
TRẦN VĂN ĐỀ	KINH MÔI HAMLET, VINH HIEP COMMUNE, VINH CHAU DISTRICT, SOC TRANG PROVINCE, VIETNAM	Litopenaeus vannamei 9.412092, 105.966594
TRẦN VĂN ĐÀO	KINH MÔI HAMLET, VINH HIEP COMMUNE, VINH CHAU DISTRICT, SOC TRANG PROVINCE, VIETNAM	Litopenaeus vannamei 9.415121, 105.965955
TRẦN VĂN HUYẾT	KINH MÔI HAMLET, VINH HIEP COMMUNE, VINH CHAU DISTRICT, SOC TRANG PROVINCE, VIETNAM	Litopenaeus vannamei 9.398321, 105.953703

Appendix issued on: 15-09-2024

Nicolas MEY
Signed on behalf of BVCH

BUREAU VERITAS CERTIFICATION HOLDINGS - Trảng Bàng - 17, rue de la République - 91000 Evry-Courcouronnes - France
www.bureauveritas.com

CERTIFICATION HOLDINGS (CH) - No. 16, 18 Nguyen Van Thu Street, Ward 5, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam

This certificate shall remain the property of BVCH, and the certificate and all supporting documentation of the certificate shall be returned or destroyed if requested by BVCH.

ASC Farm Certificate Template Multiple Sites v4.0 19 December 5, 2013

Appendix to ASC Farm Certificate Awarded to

UTXI AQUATIC PRODUCTS PROCESSING CORPORATION
TOAN THANG FARM

Certificate number/Version: VN009155 / 4

LIST of SITES

PARTICIPATING SITE	ADDRESS	SCORE
TRẦN HỒNG ANH	KINH MÔI HAMLET, VINH HIEP COMMUNE, VINH CHAU DISTRICT, SOC TRANG PROVINCE, VIETNAM	Litopenaeus vannamei 9.420133, 105.920795
VŨ HỒNG ĐIỆP	KINH MÔI HAMLET, VINH HIEP COMMUNE, VINH CHAU DISTRICT, SOC TRANG PROVINCE, VIETNAM	Litopenaeus vannamei 9.412745, 105.929222

Appendix issued on: 15-09-2024

Nicolas MEY
Signed on behalf of BVCH

BUREAU VERITAS CERTIFICATION HOLDINGS - Trảng Bàng - 17, rue de la République - 91000 Evry-Courcouronnes - France
www.bureauveritas.com

CERTIFICATION HOLDINGS (CH) - No. 16, 18 Nguyen Van Thu Street, Ward 5, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam

This certificate shall remain the property of BVCH, and the certificate and all supporting documentation of the certificate shall be returned or destroyed if requested by BVCH.

ASC Farm Certificate Template Multiple Sites v4.0 19 December 5, 2013

Bureau Veritas Certification

Bureau Veritas Certification



3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

Với hệ thống máy móc hiện đại là cơ sở đảm bảo tạo ra những sản phẩm thủy sản chất lượng cao cung cấp cho các đối tác ở các nơi trên thế giới như: Mỹ, EU, Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ và một số nước khác.

- Quy mô: trên 3.000 công nhân
- Công suất: 20.000 tấn thành phẩm/năm
- Mặt hàng sản xuất chính: Tôm xiên que, tôm phối trộn, tôm tẩm bột, tôm tươi, tôm hấp chín, tôm Nobashi và một số sản phẩm khác.

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 2200203836 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 15 tháng 6 năm 2006, thay đổi lần thứ 19: ngày 10 tháng 9 năm 2025, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty hiện tại bao gồm:

STT	Ngành nghề	Mã số
1	Chê biển, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020 (Chính)
2	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

❖ Hoạt động chế biến thủy sản

Hiện tại Công ty có 2 xí nghiệp chế biến thủy sản trực thuộc gồm: Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Hoàng Phương và Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Hoàng Phong với quy mô như sau:

• Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Hoàng Phương

Giới thiệu tổng quan Xí nghiệp: Công suất thiết kế 10.000 tấn thành phẩm/năm, công suất vận hành hiện tại 60-75%, công nhân sản xuất hiện tại 1.000 công nhân.

Vốn đầu tư: 101.699 triệu đồng, đưa vào hoạt động cuối năm 2003.

Thông tin về Xí nghiệp:

- Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Hoàng Phương có mặt bằng sản xuất 7.144m², được bố trí linh hoạt cho nhiều dây chuyền chế biến. Được hoàn thành và đưa vào sử dụng cuối năm 2003 với trang thiết bị hoàn toàn mới. Công suất xí nghiệp khoảng 10.000 tấn thành phẩm/năm, hệ thống kho lạnh khoảng 600 tấn. Cuối năm 2011, Công ty tiến hành đầu tư nâng cấp, cải tạo Xí nghiệp phù hợp với nhu cầu thực tế từ sản xuất chuyên về tôm sú sang sản xuất sú và thẻ.



- Phần lớn thiết bị chính được nhập khẩu từ Nhật Bản, Mỹ và Châu Âu do Searefico - đơn vị hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực thiết bị lạnh công nghiệp chế biến thủy sản - lắp đặt như:

+ Hệ thống 03 dàn cân điện tử ANRITSU nhập khẩu nguyên đai nguyên kiện từ Nhật Bản với công suất 20.000 con/giờ/máy có khả năng phân thành 7 đến 12 cỡ với độ chính xác +/- 0.1gr.

+ Hệ thống 03 tủ đông gió có khả năng cấp đông 900kg thành phẩm/giờ.

+ Hệ thống 02 tủ đông tiếp xúc có công suất 1,6 tấn thành phẩm/mẻ.

+ Hệ thống 02 băng chuyền IQF siêu tốc lạnh và luộc công suất 1 tấn thành phẩm/giờ.

+ Một băng chuyền IQF xoắn tiên tiến nhập khẩu trực tiếp từ FMC Thụy Điển có khả năng cấp đông nhiều loại sản phẩm cao cấp với công suất 450kg/giờ.

+ 05 máy làm đá vảy chuyên dùng có thể sản xuất 100 tấn đá vảy/ngày.

+ 07 máy rà kim loại chuyên dụng nhãn hiệu Anritsu và Ishida của Nhật.

+ Hệ thống kho lạnh có công suất 650 tấn đảm bảo khả năng trữ lạnh ổn định ở nhiệt độ -20°C +/- 2.

+ Hệ thống máy phát điện dự phòng gồm 2 máy CUMIN công suất 1.041KVA nhập khẩu từ Mỹ được hòa đồng bộ, đảm bảo nguồn cung cấp điện ổn định cho sản xuất.

+ Hệ thống khai thác và xử lý nước cấp đảm bảo cung cấp nước đủ tiêu chuẩn dùng trong chế biến thủy sản xuất khẩu với công suất 1.200m³/ngày đêm.

+ Ngoài ra còn nhiều thiết bị hỗ trợ khác được trang bị đồng bộ đảm bảo khả năng chế biến từ những mặt hàng đơn giản như tôm sú còn vỏ bỏ đầu đông block đến những mặt hàng cao cấp như tôm duỗi, tôm xiên que, tôm tẩm bột, tôm hấp chín, tôm Sushi,...

+ Nhà máy có hệ thống xử lý nước thải 1.000m³/ngày đêm.

• Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Hoàng Phong

Giới thiệu tổng quan Xí nghiệp: Công suất thiết kế 10.000 tấn thành phẩm/năm, công suất vận hành hiện tại 70-80%, công nhân sản xuất hiện tại: 1.100 công nhân.

Vốn đầu tư: 127.047 triệu đồng, đưa vào sử dụng cuối năm 2006.

Thông tin về Xí nghiệp:

- Xí nghiệp chế biến thủy sản Hoàng Phong được hoàn thành và đưa vào sử dụng cuối năm 2006, xí nghiệp chế biến thủy sản Hoàng Phong là nhà máy hiện đại nhất, là niềm tự hào của toàn công ty về tính hiện đại, hợp lý hóa sản xuất và công suất chế biến với hệ thống kho lạnh khoảng 600 tấn. Công suất xí nghiệp khoảng 10.000 tấn/năm.



- Một số thiết bị tiêu biểu của xí nghiệp chế biến thủy sản Hoàng Phong:
 - + Hệ thống máy nén MYCOM gồm 10 máy thể hệ mới nhất với tổng công suất 1.367 kw nhập khẩu nguyên đai nguyên kiện từ Nhật Bản.
 - + Hệ thống 03 dàn cân điện tử ANRITSU nhập khẩu nguyên đai nguyên kiện từ Nhật Bản với công suất 20.000 con/giờ/máy có khả năng phân thành 7 đến 12 cỡ với độ chính xác +/- 0.1gr.
 - + 03 băng chuyền IQF siêu tốc phẳng dùng để cấp đông các sản phẩm lạnh và lược công suất 1,7 tấn thành phẩm/giờ.
 - + 02 băng chuyền IQF xoắn siêu tốc dùng để cấp đông các mặt hàng cao cấp như Nobashi, tôm bao bột... công suất 1 tấn thành phẩm/giờ.
 - + Hệ thống đông gió (Airplast Freezer) chuyên dụng cho các sản phẩm IQF bao gồm 09 tủ liên hoàn với công suất 3,1 tấn thành phẩm /mẻ.
 - + Hệ thống đông gió (Airplast Freezer) chuyên dụng cho các sản phẩm block bao gồm 06 tủ liên hoàn với công suất 2,2 tấn thành phẩm /mẻ.
 - + Hệ thống máy hấp để chế biến các loại tôm ăn ngay như tôm PTO hấp, PD hấp và Sushi có công suất 1,5 tấn/ giờ.
 - + 05 máy làm đá vảy chuyên dùng có thể sản xuất 150 tấn đá vảy/ngày.
 - + 05 máy rà kim loại chuyên dụng nhãn hiệu Anritsu của Nhật.
 - + Hệ thống kho lạnh có công suất 350 tấn đảm bảo khả năng trữ lạnh ổn định ở nhiệt độ - 22°C +/- 2.
 - + Hệ thống máy phát điện dự phòng có công suất 1.370KVA được hòa đồng bộ, đảm bảo nguồn cung cấp điện ổn định cho sản xuất.
 - + Hệ thống khai thác và xử lý nước cấp đảm bảo cung cấp nước đủ tiêu chuẩn dùng trong chế biến thủy sản xuất khẩu với công suất 1.500m³/ngày đêm.
 - + Bên cạnh đó công ty còn đầu tư thêm một phòng kiểm nghiệm hiện đại có khả năng kiểm tra dư lượng kháng sinh theo phương pháp ELISA, kiểm tra vi sinh... theo những yêu cầu khắt khe của những thị trường khó tính như Nhật, Châu Âu và Mỹ.
 - + Nhà máy xử lý nước thải công suất 1.500m³/ngày đêm.

❖ Hoạt động kinh doanh dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa

Kinh doanh dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa là dịch vụ cho thuê nơi lưu trữ và bảo quản nguyên vật liệu, bán thành phẩm và thành phẩm (hàng hóa) trong một khoản thời gian nhất định trước khi chúng được vận chuyển đến tay người tiêu dùng hay điểm bán. Hiện Công ty có 01 Xí nghiệp kho vận trực thuộc như sau:

• **Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã**

Giới thiệu tổng quan Xí nghiệp: Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã là kho lưu trữ hàng thành phẩm và nguyên liệu kết hợp kinh doanh dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa với công suất 4.500 tấn, ở nhiệt độ -25 °C +/-2.

Vốn đầu tư: 43.743 triệu đồng, đưa vào sử dụng dãy 3.000 tấn năm 2005 và dãy 1.500 tấn sử dụng đầu năm 2008, tổng nhân sự hiện nay của Xí nghiệp là: 40 nhân sự.

Thông tin về Xí nghiệp:

- Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã được xây dựng và hoàn thành vào cuối năm 2004, công suất thiết kế trữ hàng 3.000 tấn, với hệ thống kệ di động hiện đại, thiết bị làm lạnh nhập từ nước ngoài, nhiệt độ trong kho đảm bảo -25 °C +/-2.

- Năm 2007 Công ty đầu tư mở rộng hệ thống kho lạnh Hoàng Nhã thêm 1.500 tấn và đưa vào sử dụng vào quý 2/2008 tăng khả năng trữ hàng cho 02 xí nghiệp sản xuất vào thời điểm trái vụ.

- Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã được trang bị hệ thống kệ di động rất thuận tiện cho quá trình nhập xuất hàng; cùng với 05 xe nâng hàng chuyên dùng kết hợp với phần mềm quản lý kho chi tiết cho từng vị trí từng mặt hàng trong kho tạo điều kiện tốt nhất với thời gian nhanh nhất trong quá trình nhập xuất hàng.

- Ngoài ra Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã được trang bị: 03 xe đông lạnh với tổng tải trọng có thể giao hàng cùng thời điểm là 21 tấn, 05 xe vận chuyển nguyên liệu với tổng tải trọng vận chuyển 15 tấn nguyên liệu.

❖ **Một số dòng sản phẩm chính của Công ty:**

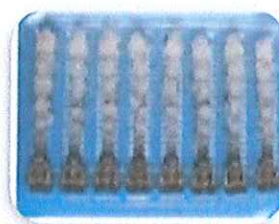
• **Dòng sản phẩm tôm NOBASHI**



Nobashi EBI



Nobashi EBI



Nobashi EBI

• **Dòng sản phẩm tôm tươi**



Raw Butterfly

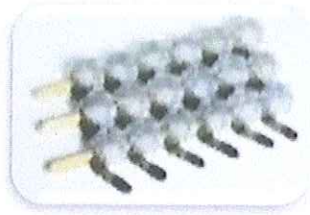


Raw HLSO



Raw HLSO EZ PEEL

- *Dòng sản phẩm tôm xiên que*



Double Piercing Pto Skewer



Single Piercing PD Skewer

- *Dòng sản phẩm tôm phối trộn*

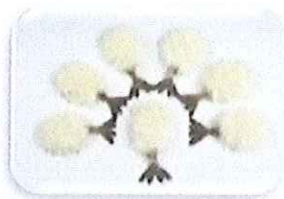


Shrimp Paste Covered With Cabbage



Shrimp Paste With Bitter Melon

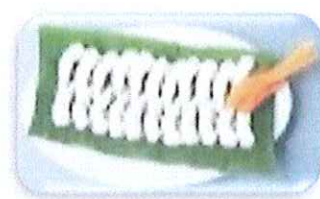
- *Dòng sản phẩm tôm tẩm bột*



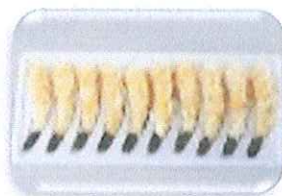
Breaded Butter Fly



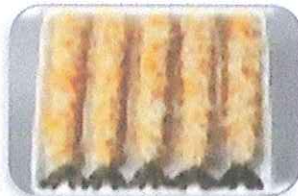
Breaded PD Color



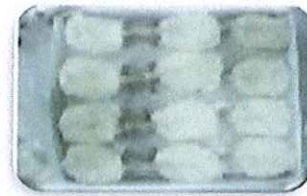
Breaded PD White



Breaded PTO Curve



Breaded PTO Straight



Coconut Breaded ButterFly

• *Dòng sản phẩm tôm hấp chín*



COOKED HOSO BT



BLANCHED PD BT



COOKED HOSO VNM



COOKED HOSO- BT



COOKED PD- VNM



COOKED PTO RING VNM



COOKED PTO RING VNM



COOKED PTO VNM 3



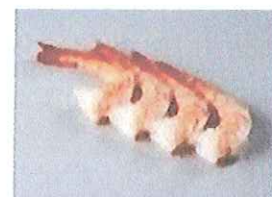
SUSHI - BT



COOKED HOSO



COOKED PD



COOKED PTO



COOKED WHOLE SHRIMP



COOKED WHOLE SHRIMP



SUSHI EBI



ĐỊA BÀN KINH DOANH:

Trong những năm qua, Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi đã xây dựng được mối quan hệ với nhiều nhà phân phối lớn và có uy tín trong ngành, bao gồm:

- **Thị trường Nhật Bản:** Cung cấp tôm đông lạnh với chủ yếu là các mặt hàng giá trị gia tăng cho thị trường Nhật Bản thông qua các kênh phân phối lớn như: Tokyo Kyokuichi Co., Ltd, Mitani Sangyo Co., Ltd, Ocean Road Co., Ltd...
- **Thị trường Mỹ:** Thời gian qua do ảnh hưởng của vụ kiện bán phá giá tôm, công ty còn tương đối dè dặt với thị trường to lớn này. Tuy nhiên do tình hình có thay đổi, công ty cũng đã bắt đầu trở lại với thị trường này thông qua các công ty lớn như: Beaver Street Fisheries, Inc; Limson Trading, Inc...
- **Thị trường Châu Âu:** Là một thị trường lớn của công ty. Hiện nay công ty có thỏa thuận cung cấp thường xuyên với số lượng lớn cho các công ty như: Nordic Seafood, Roda International... Đặc biệt công ty đã có đơn hàng đều đặn cho hệ thống siêu thị khổng lồ Dansk Supermarked với 3 hệ thống siêu thị Bilka, Fotex và Netto bao gồm hơn 1.000 siêu thị khắp Châu Âu.
- **Thị trường khác:** Trung Quốc, Hồng Kông và Hàn Quốc....

❖ Giá trị Kim ngạch xuất khẩu

Các thị trường	Giá trị 2024 (USD)	Giá trị 2025 (USD)	Tỷ trọng 2024 (%)	Tỷ trọng 2025 (%)
Mỹ	13.687.129,50	1,476,000.00	69,13%	11.94%
Nhật Bản	4.952.345,70	5,995,117.05	25,01%	48.49%
Hàn Quốc	704.572,90	1,194,346.80	3,56%	9.66%
Hồng Kông	98.394,50	119,748.38	0,50%	0.97%
Pháp	355.371,60	1,262,270.54	1,80%	10.21%
Ba Lan	-	1,560,136.00	0%	12.62%
Đức	-	378,283.50	0%	3.06%
Hà Lan	-	133,539.00	0%	1.08%
Singapore	-	243,868.25	0%	1.97%
TỔNG CỘNG	19.797.814,20	12,363,309.52	100 %	100%



❖ Cơ cấu Doanh thu theo thị trường

Thị trường	Doanh thu 2024 (VND)	Doanh thu 2025 (VND)	Tỷ trọng 2024 (%)	Tỷ trọng 2025 (%)
Mỹ	342.035.570.634	37,646,550,000	58,24%	9.54%
Nhật Bản	123.044.960.086	154,850,370,919	20,95%	39.26%
Hàn Quốc	17.448.586.286	31,041,560,267	2,97%	7.87%
Hồng Kông	2.386.558.598	3,133,337,349	0,41%	0.79%
Pháp	8.902.653.804	32,564,740,180	1,52%	8.26%
Ba Lan	-	40,734,221,368	0%	10.33%
Đức	-	9,910,841,819	0%	2.51%
Hà Lan	-	3,492,180,301	0%	0.89%
Singapore	-	6,335,959,036	0%	1.61%
Việt Nam	93.476.527.530	74,713,987,225	15,91%	18.94%
TỔNG	587.294.856.938	394,423,748,464	100 %	100%

4. CƠ CẤU TỔ CHỨC, MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Công ty cổ phần chế biến thủy sản Út Xi được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. Cơ sở hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2025.

CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY :

Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại gồm: Văn phòng Công ty, các xí nghiệp trực thuộc và các đơn vị trực thuộc khác.

- **Văn phòng Công ty:** Nơi đặt trụ sở chính của Công ty, gồm văn phòng làm việc của Ban Tổng Giám đốc Công ty và các phòng, ban nghiệp vụ trực thuộc.

- **Các Xí nghiệp trực thuộc:**

- + Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Hoàng Phương

- + Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Hoàng Phong

- + Xí nghiệp Kho vận Hoàng Nhã



Trụ sở chính công ty

Địa chỉ: Số 24, đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam



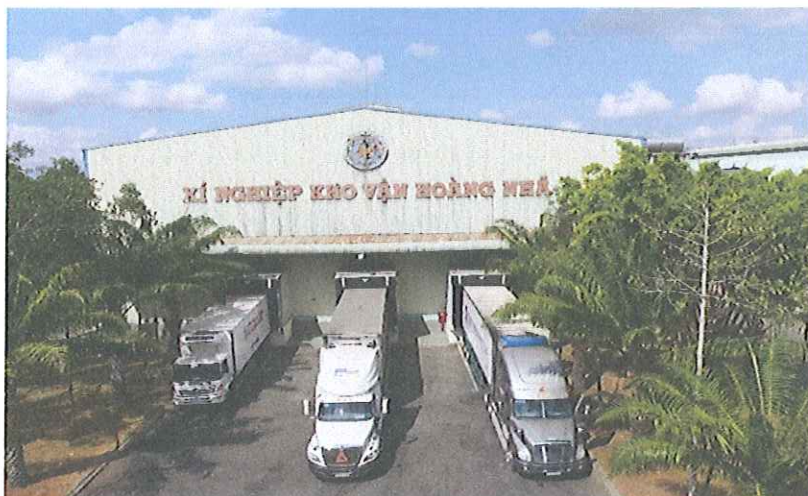
Xí nghiệp Chế biến thủy sản Hoàng Phương

Địa chỉ: Số 24, đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam



Xí nghiệp Chế biến thủy sản Hoàng Phong

Địa chỉ: Số 24, đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

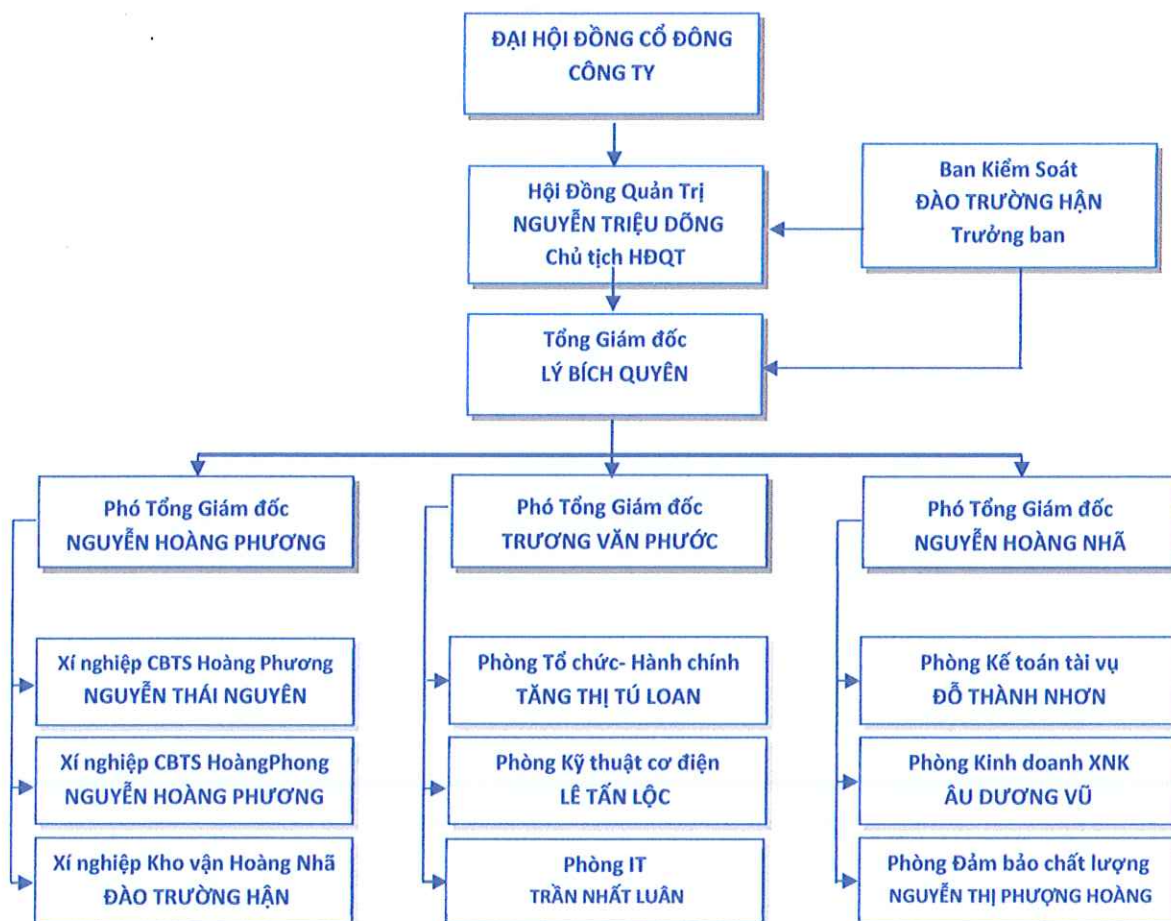


Xí nghiệp kho vận Hoàng Nhã

Địa chỉ: Số 24, đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Sơ đồ bộ máy quản lý Công ty cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi





Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi hoạt động theo mô hình quản trị được xây dựng và tổ chức hoạt động theo điểm a, khoản 1, điều 137 Luật doanh nghiệp 2020 gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định.

Hội đồng quản trị (HĐQT): HĐQT là cơ quan quản trị của Công ty, do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát (BKS): BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Ban Tổng Giám đốc (BTGD): Ban Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Tổng Giám đốc Công ty bao gồm: 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc.

- Tổng Giám đốc là người điều hành và chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Phó Tổng Giám đốc có nhiệm vụ: giúp Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty không có Công ty mẹ, Công ty con, Công ty liên kết.

5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi đặt mục tiêu chiến lược trở thành một trong những nhà cung ứng thủy sản hàng đầu thế giới. Công ty đã đề ra nhiều chiến lược ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để thực hiện hóa mục tiêu trên, cụ thể như sau:

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

- Về sản phẩm: Phát triển đa dạng hóa sản phẩm. Ưu tiên cho việc phát triển các sản phẩm truyền thống đã khẳng định được thị phần. Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm mà Công ty có tiềm năng và lợi thế.



- **Về thị trường:** Đẩy mạnh các hoạt động về tiếp thị nhằm quảng bá thương hiệu và các sản phẩm của Công ty trên thị trường. Thực hiện tốt chính sách chất lượng đối với khách hàng để duy trì và phát triển thương hiệu, thị phần. Phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, liên doanh, liên kết với các đối tác nước ngoài để tiếp cận thị trường quốc tế rộng lớn hơn.

- **Về khoa học công nghệ:** Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để đổi mới công nghệ trong sản xuất kinh doanh nhằm tạo ra nhiều lợi nhuận. Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trên thế giới.

- **Về đầu tư:** Tiếp tục đầu tư các thiết bị chuyên ngành hiện đại, mang tính đổi mới công nghệ. Thông qua việc đầu tư để tiếp cận được những phương tiện, thiết bị hiện đại theo hướng phát triển của khoa học kỹ thuật tiên tiến trên thế giới, đồng thời đào tạo được đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

- **Về tài chính:** Quản lý chặt chẽ chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo phát triển liên tục, ổn định, vững chắc.

- **Về nguồn nhân lực :** Để thực hiện những chiến lược trung và dài hạn, yếu tố nền tảng đầu tiên cần có luôn là con người. Công ty xác định người lao động là yếu tố cốt lõi, là trung tâm của quá trình vận hành. Vì thế đi kèm với những chiến lược kinh doanh, Công ty chú trọng phát triển các chính sách dành cho người lao động, giữ chân người lao động hiện tại, thu hút người lao động mới đặc biệt là lao động chất lượng cao.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- **Chiến lược trung hạn:** Đa dạng hoá sản phẩm, tập trung vào các sản phẩm có giá trị gia tăng cao là chiến lược kinh doanh trung hạn của Công ty. Ngoài những sản phẩm cao cấp đang sản xuất thường xuyên cho các thị trường Nhật Bản, Châu Âu, Mỹ, Hàn Quốc, Hồng Kông, v.v..., như tôm tươi, tôm hấp chín, tôm xiên que, Nobashi, tôm tẩm bột thông thường, Sushi, v.v.. theo yêu cầu của thị trường; công ty đã cơ bản hoàn thành việc lập qui trình chế biến và thống nhất qui cách với khách hàng để giới thiệu một số mặt hàng mới ra thị trường như:

- **Thị trường Châu Âu:** Ngoài các mặt hàng truyền thống hiện đang cung cấp, Công ty Út Xi tiếp tục nghiên cứu một số mặt hàng giá trị gia tăng như: Tôm tẩm bột, Tôm hấp chín cung cấp cho các chuỗi siêu thị lớn như Carrefour từ việc sử dụng nguồn nguyên liệu tôm nuôi theo mô hình bền vững với tiêu chí thân thiện với môi trường và có trách nhiệm với cộng đồng như Tôm có chứng nhận ASC.

- **Thị trường Mỹ:** Công ty Út Xi tiếp tục phát triển và tăng cường cung cấp mặt hàng có giá trị như: Tôm hấp chín cung cấp cho các chuỗi siêu thị lớn như Walmart từ việc sử dụng nguồn nguyên liệu tôm nuôi bền vững có chứng nhận BAP 4 Sao.



• **Thị trường Nhật & Hàn Quốc:** Ngoài các mặt hàng truyền thống hiện đang cung cấp như tôm Nobashi, tôm tằm bột, Công ty Út Xi đã và đang từng bước phát triển các mặt hàng mới có giá trị cao như tôm Sushi & Sashimi Tôm Đỏ nước lạnh (với nguyên liệu được nhập khẩu từ Greenland, Canada, Japan, Argentina..)

- **Chiến lược Dài hạn:** Đa dạng hóa các sản phẩm và thị trường, xây dựng chuỗi sản phẩm tinh chế có giá trị cao vào các thị trường Nhật, Mỹ, Châu Âu, v.v... tăng tính cạnh tranh mang lại doanh thu và lợi nhuận cho doanh nghiệp. Tiếp tục cung cấp sản phẩm giá trị gia tăng cho các thị trường truyền thống, đồng thời kết hợp với các nhà phân phối lớn nghiên cứu sản phẩm đáp ứng theo thị hiếu tiêu dùng từng thị trường và vùng miền trên thế giới. Xây dựng, phát triển mạng lưới phân phối chuỗi siêu thị, nhà hàng ở Mỹ thông qua nhà cung cấp (nhập khẩu) BEAVER STREET FISHERIES INC ở Hoa Kỳ. Đầu tư và mở rộng vùng nuôi tôm theo mô hình bền vững với tiêu chí thân thiện với môi trường và có trách nhiệm với cộng đồng như Tôm có chứng nhận ASC, BAP 4 Sao vừa tạo nguồn nguyên liệu sạch cung ứng cho công tác chế biến vừa bảo vệ môi trường không gây hại cho cộng đồng.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Là doanh nghiệp chế biến xuất khẩu tôm chuyên nghiệp lâu năm tại Việt Nam, Út Xi đã nhận thức rõ cần phải chuyển biến nhanh chóng và kịp thời với những diễn biến trên thị trường để không bị tụt hậu với tiến trình hội nhập trong giai đoạn ngày càng khắc nghiệt như hiện nay. Bên cạnh việc kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả tối ưu và lợi ích song phương cho các bên liên quan, Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng các chính sách bền vững nhằm bảo vệ môi trường cũng như đóng góp giá trị tích cực cho cộng đồng và xã hội. Cụ thể, Công ty xác định:

- Về bảo vệ môi trường:

+ **Giảm thiểu chất thải:** Tái chế và xử lý đúng cách chất thải từ quá trình chế biến.

+ **Bảo vệ nguồn nước:** Giảm thiểu việc sử dụng nước và xử lý nước thải một cách hiệu quả.

- Về trách nhiệm xã hội:

+ **Hỗ trợ cộng đồng:** Đóng góp cho các dự án cộng đồng và hỗ trợ những người lao động trong ngành thủy sản.

+ **Cải thiện điều kiện làm việc:** Đảm bảo môi trường làm việc an toàn, lành mạnh và công bằng cho tất cả nhân viên.

+ **Phát triển giáo dục:** Tạo cơ hội học tập và phát triển cho nhân viên.

- Về kinh tế bền vững:

+ **Đa dạng hóa sản phẩm:** Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới từ nguyên liệu thủy sản để đáp ứng nhu cầu thị trường đa dạng.



- + **Tăng cường xuất khẩu:** Mở rộng thị trường xuất khẩu sang các quốc gia mới và tiềm năng.
- + **Tối ưu hóa chi phí sản xuất:** Sử dụng công nghệ và quy trình tiên tiến để nâng cao hiệu suất sản xuất và giảm chi phí.
- **Về quản trị bền vững:**
 - + **Quản lý rủi ro:** Xây dựng các kế hoạch quản lý rủi ro nhằm ứng phó hiệu quả với các biến động thị trường và các thách thức khác.
 - + **Minh bạch và trách nhiệm:** Đảm bảo minh bạch trong quản lý và báo cáo tài chính, đồng thời đề cao trách nhiệm của tất cả các bên liên quan.
 - + **Phát triển nguồn nhân lực:** Đầu tư vào đào tạo và phát triển kỹ năng cho nhân viên, đảm bảo họ có khả năng đáp ứng các yêu cầu công việc hiện tại và tương lai.

6. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

RỦI RO VỀ KINH TẾ:

Trong giai đoạn hội nhập kinh tế thế giới hiện nay, Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi đứng trước nhiều cơ hội và thách thức kinh doanh. Là một doanh nghiệp trong ngành thực phẩm, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi tốc độ tăng trưởng kinh tế và thu nhập bình quân đầu người. Khi nền kinh tế lâm vào khủng hoảng và thu nhập của người dân giảm sút, cơ cấu chi tiêu thay đổi sẽ tác động không nhỏ đến kết quả kinh doanh và lợi nhuận của công ty.

Để đáp ứng những nhu cầu mới, công ty cần cải tổ, mở rộng sản xuất và có tầm nhìn để có thể đứng vững trong quá trình hội nhập. Do vậy, rủi ro kinh tế là một yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Út Xi.

Là một doanh nghiệp chuyên sản xuất hàng xuất khẩu (90% doanh thu của công ty là từ xuất khẩu), biến động kinh tế của các nước nhập khẩu sản phẩm (đặc biệt là Nhật Bản, Mỹ, EU,...) cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của công ty.

RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP:

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi là một công ty cổ phần được đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Do đó, mọi hoạt động của công ty đều phải tuân thủ các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các Thông tư hướng dẫn liên quan.

Là một doanh nghiệp chuyên xuất khẩu thủy sản, đặc biệt là tôm và các sản phẩm từ tôm, Công ty Út Xi luôn tuân thủ các quy định liên quan đến thuế cả trong và ngoài nước, cũng như đáp ứng



đầy đủ các yêu cầu trong thủ tục hải quan. Với thâm niên lâu trong ngành, công ty liên tục theo dõi và cập nhật các vấn đề pháp lý ở cả trong và ngoài nước để đảm bảo tuân thủ đúng quy định.

Trước tình hình kinh tế thiếu ổn định hiện nay, các thị trường nhập khẩu ngày càng có những quy định khắt khe hơn về chất lượng sản phẩm, cùng với nhiều rào cản pháp lý nhằm bảo hộ ngành thủy sản trong nước và bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng. Vì vậy, Công ty Út Xi luôn đề cao chất lượng sản phẩm từ khâu tiếp nhận nguyên liệu đến khâu thành phẩm.

Các thay đổi về luật pháp, quy định trong ngành thủy sản và xuất khẩu có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty. Cụ thể: thuế quan, hạn ngạch và các rào cản thương mại... có thể làm giảm khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Bên cạnh đó, sự khác biệt giữa luật Việt Nam và luật nước ngoài, đặc biệt là các quy định về chống bán phá giá, cũng là một rủi ro đáng quan tâm.

Tuy nhiên, để đảm bảo xuất khẩu thuận lợi, Công ty Út Xi luôn tận dụng thuế suất ưu đãi từ các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã đạt được, từ đó nâng cao lợi thế cạnh tranh trên trường quốc tế.

RỦI RO TÀI CHÍNH:

Khả năng quản lý dòng tiền hiệu quả và đảm bảo thanh khoản để duy trì hoạt động hàng ngày là yếu tố quan trọng. Việc không đảm bảo đủ nguồn vốn lưu động để đáp ứng các chi phí và nghĩa vụ tài chính ngắn hạn có thể gây ra rủi ro cho công ty. Ngoài ra, công ty cũng đối mặt với rủi ro không thu hồi được các khoản nợ từ khách hàng hoặc đối tác kinh doanh. Rủi ro tín dụng này liên quan đến việc đối tác thanh toán không đúng hạn hoặc không thanh toán, ảnh hưởng tiêu cực đến dòng tiền và lợi nhuận của công ty.

RỦI RO ĐẶC THÙ:

Rủi ro về nguyên liệu: Khai thác thủy sản phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện thời tiết tự nhiên. Nguồn nguyên liệu nuôi trồng thường bị tình trạng tôm chết hàng loạt do nguồn nước bị ô nhiễm, môi trường sinh thái biến động, con giống nhiễm bệnh v.v..., ảnh hưởng tới hoạt động thu mua của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty phải đối đầu với sự cạnh tranh thu mua nguyên liệu từ các đơn vị khác, ảnh hưởng đến giá cả nguyên liệu và tình hình ổn định sản xuất của Công ty. Đây là rủi ro lớn đối với Công ty.

Rủi ro thị trường tiêu thụ: Thị trường xuất khẩu chính của Công ty là Nhật Bản, EU, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, đây là những thị trường khó tính và có nhiều biến động. Những quy định về chất lượng ngày càng cao của sản phẩm nhập khẩu vào EU, Mỹ, các rào cản về thuế, ký quỹ v.v... là những nhân tố có thể làm thu hẹp thị trường xuất khẩu, ảnh hưởng tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Thêm vào đó, số lượng doanh nghiệp hoạt động trong cùng ngành nghề ngày càng gia tăng. Đối thủ



cạnh tranh của Công ty không những là các công ty trong nước mà còn là những công ty nước ngoài với sức mạnh về vốn và công nghệ hiện đại. Đây cũng là một yếu tố rủi ro lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, sự xuất hiện của mặt hàng tôm thẻ chân trắng từ Thái Lan, Trung Quốc, Ấn Độ, ...ảnh hưởng không nhỏ đến nguồn nguyên liệu cạnh tranh cho nguồn tôm sú Việt Nam trên thị trường thế giới.

Rủi ro chất lượng sản phẩm: Không đảm bảo chất lượng sản phẩm có thể dẫn đến khiếu nại từ khách hàng và mất uy tín.

Rủi ro tỷ giá hối đoái: rủi ro tỷ giá do doanh thu chủ yếu tới từ xuất khẩu tôm sang thị trường Nhật Bản, EU, Mỹ... và thu về ngoại tệ. Nếu đồng Yên, EUR, USD... yếu đi, doanh thu của Công ty sẽ sụt giảm, gây nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty. Thời gian qua, kinh tế thế giới có nhiều biến động nên tỷ giá hối đoái các đồng tiền có độ biến động khá lớn. Vì thế đây được xem là một rủi ro đáng kể đối với công ty.

RỦI RO VỀ NHÂN SỰ:

Thiếu hụt lao động có tay nghề hoặc mất đi nhân viên chủ chốt có thể ảnh hưởng đến hiệu suất hoạt động. Các vấn đề về an toàn lao động có thể dẫn đến tai nạn và gián đoạn sản xuất.

RỦI RO CÔNG NGHỆ:

Công nghệ lạc hậu: Không đầu tư kịp thời vào công nghệ mới có thể làm giảm khả năng cạnh tranh.

Bảo mật thông tin: Nguy cơ mất mát hoặc đánh cắp dữ liệu quan trọng có thể ảnh hưởng đến hoạt động và uy tín của công ty.

RỦI RO KHÁC:

Một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu có thì sẽ tác động lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty, đó là những rủi ro về động đất, hỏa hoạn, hạn hán, bão lụt, chiến tranh và dịch bệnh v.v...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

6. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY





1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025	Tăng/Giảm (%)
1. Sản lượng sản xuất	Tấn	3.282	1.596	-51,36 %
2. Sản lượng xuất khẩu	Tấn	2.131	1.249	-41,42 %
3. Sản lượng tiêu thụ nội địa	Tấn	817	396	-51,52 %
4. Giá trị kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	19,80	12,36	-37,58 %
5. Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	584,29	389,97	-33,28 %
6. Doanh thu bán hàng xuất khẩu	Tỷ đồng	493,82	319,71	-35,23 %
7. Doanh thu cung cấp dịch vụ và bán hàng nội địa	Tỷ đồng	93,48	74,71	-20,07 %
8. Tổng chi phí hoạt động SXKD	Tỷ đồng	652,62	421,82	-35,36 %
9. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(37,80)	(1,66)	-
10. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(37,80)	(1,66)	-

Năm 2025 tiếp tục là một giai đoạn đầy thách thức đối với ngành chế biến thủy sản cả trong nước và quốc tế. Trên thị trường thế giới, nhu cầu nhập khẩu từ các thị trường lớn như Mỹ, EU và Nhật Bản suy giảm do lạm phát, chính sách kiểm soát an toàn thực phẩm ngày càng khắt khe, cùng với xu hướng tiêu dùng chuyển dịch sang các sản phẩm thay thế. Trong nước, nguồn nguyên liệu khai thác và nuôi trồng gặp khó khăn bởi biến đổi khí hậu, dịch bệnh và chi phí sản xuất tăng cao, tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong bối cảnh đó, sản lượng sản xuất năm 2025 chỉ đạt 1.596 tấn, giảm hơn một nửa so với năm 2024. Xuất khẩu giảm 41,42% xuống còn 1.249 tấn, phản ánh sự thu hẹp đơn hàng từ các thị



trường truyền thống, trong khi tiêu thụ nội địa cũng giảm mạnh 51,52%, chỉ đạt 396 tấn. Tổng doanh thu thuần đạt 389,97 tỷ đồng, giảm 33,28% so với năm trước, trong đó doanh thu xuất khẩu đạt 319,71 tỷ đồng (giảm 35,23%) và doanh thu nội địa đạt 74,71 tỷ đồng (giảm 20,07%). Nhờ chủ động tiết giảm chi phí quản lý, tối ưu hóa quy trình sản xuất và logistics, tổng chi phí hoạt động giảm 35,36%, xuống còn 421,82 tỷ đồng.

Kết quả lợi nhuận trước và sau thuế vẫn âm ở mức -1,66 tỷ đồng, song đã cải thiện đáng kể so với mức lỗ -37,80 tỷ đồng của năm 2024. Điều này cho thấy các biện pháp tái cơ cấu, kiểm soát chi phí và điều chỉnh chiến lược thị trường đã bước đầu phát huy hiệu quả.

Tổng thể, năm 2025 Công ty chưa đạt được sự tăng trưởng như kỳ vọng, nhưng việc thu hẹp mức lỗ phản ánh nỗ lực vượt khó trong bối cảnh ngành thủy sản toàn cầu suy giảm. Đây là nền tảng quan trọng để Công ty tiếp tục triển khai các giải pháp chiến lược trong năm 2026, bao gồm đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, phát triển sản phẩm giá trị gia tăng theo xu hướng tiêu dùng xanh và bền vững, tăng cường liên kết với vùng nuôi để đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định, cũng như ứng dụng công nghệ trong quản lý sản xuất nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Thực hiện/ Kế hoạch (%)
1. Sản lượng sản xuất	Tấn	3.350	1.596	47,62 %
2. Sản lượng xuất khẩu	Tấn	2.680	1.249	46,57 %
3. Sản lượng tiêu thụ nội địa	Tấn	700	396	56,57 %
4. Giá trị kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	25,01	12,36	49,44 %
5. Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	624,19	389,97	62,44 %
6. Doanh thu bán hàng xuất khẩu	Tỷ đồng	612,21	319,71	52,23 %
7. Doanh thu cung cấp dịch vụ và bán hàng nội địa	Tỷ đồng	11,98	74,71	623,06 %
8. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,47	(1,66)	-

TỔNG CỘNG



Năm 2025, hoạt động sản xuất và kinh doanh của công ty chịu tác động mạnh từ biến động thị trường thủy sản quốc tế, chi phí đầu vào tăng cao và nhu cầu nhập khẩu giảm tại các thị trường chủ lực. Sản lượng sản xuất và xuất khẩu chỉ đạt lần lượt 47,62% và 46,57% kế hoạch, kéo theo giá trị kim ngạch xuất khẩu chỉ đạt 49,44%. Doanh thu bán hàng xuất khẩu giảm mạnh, trong khi tiêu thụ nội địa có mức hoàn thành cao hơn (56,57%) và đặc biệt doanh thu dịch vụ và bán hàng nội địa tăng vượt trội, đạt hơn 6 lần kế hoạch, phản ánh xu hướng dịch chuyển sang thị trường trong nước.

Tổng doanh thu thuần đạt 62,44% kế hoạch, song lợi nhuận sau thuế âm 1,66 tỷ đồng, cho thấy áp lực lớn từ chi phí sản xuất, cạnh tranh giá xuất khẩu và biến động tỷ giá. Kết quả này phản ánh khó khăn chung của ngành thủy sản Việt Nam trong bối cảnh quốc tế năm 2025, đồng thời nhấn mạnh nhu cầu tái cơ cấu thị trường, nâng cao hiệu quả sản xuất và đa dạng hóa sản phẩm để thích ứng với tình hình mới.

Năm 2025 ghi dấu một giai đoạn đầy thách thức đối với công ty khi các chỉ tiêu sản xuất, xuất khẩu và lợi nhuận đều chưa đạt kế hoạch, phản ánh khó khăn chung của ngành thủy sản trong bối cảnh quốc tế biến động. Tuy nhiên, sự tăng trưởng vượt bậc ở mảng dịch vụ và tiêu thụ nội địa cho thấy tiềm năng thị trường trong nước và khả năng thích ứng linh hoạt của doanh nghiệp.

Bước sang năm 2026, công ty định hướng tập trung vào đa dạng hóa thị trường, nâng cao giá trị sản phẩm, kiểm soát chi phí và mở rộng tiêu thụ nội địa. Đây là những giải pháp chiến lược nhằm củng cố nền tảng tài chính, phục hồi lợi nhuận và nâng cao năng lực cạnh tranh.

CƠ CẤU DOANH THU THUẦN, LỢI NHUẬN GỘP

Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Doanh thu thuần bán hàng hóa, thành phẩm	570.708.512.266	97,68 %	355.735.391.652	91,22 %
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	13.172.596.329	2,25 %	34.015.180.143	8,72 %
3	Doanh thu khác (vỏ tôm)	411.564.210	0,07 %	221.112.325	0,06 %
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		584.292.672.805	100 %	389.971.684.120	100 %



Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty tiếp tục chủ yếu đến từ hoạt động chế biến và xuất khẩu các sản phẩm từ thủy sản, chiếm tỷ trọng khoảng 91% tổng doanh thu. Phần còn lại đến từ hoạt động cung cấp dịch vụ cho thuê kho bãi (8,72%) và bán vỏ tôm phế liệu (0,06%).

Trong năm 2025, doanh thu thuần của Công ty đạt 389,97 tỷ đồng, giảm so với năm 2024 và chưa hoàn thành kế hoạch doanh thu do Đại hội đồng cổ đông giao. Cụ thể: doanh thu từ bán hàng hóa, thành phẩm đạt 355,74 tỷ đồng, doanh thu cung cấp dịch vụ đạt 34,02 tỷ đồng, và doanh thu khác đạt 221 triệu đồng.

Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)
1	Lợi nhuận gộp bán hàng hóa, thành phẩm	63.365.854.870	10,85 %	31.254.267.333	8,01 %
2	Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	13.172.596.329	2,25 %	34.015.180.143	8,72 %
3	Lợi nhuận gộp khác (vỏ tôm)	411.564.210	0,07 %	221.112.325	0,06 %
Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ		76.950.015.409	13,17 %	65.490.559.801	16,79 %

Giá vốn hàng bán của Công ty là giá vốn của hàng hóa, thành phẩm bán ra, các dịch vụ và doanh thu khác của Công ty không phát sinh giá vốn. Do đó, Lợi nhuận gộp của Công ty ảnh hưởng lớn từ chi phí giá vốn bán hàng hóa, thành phẩm.

Năm 2025, doanh thu thuần của công ty đạt 389,972 tỷ đồng, giảm so với mức 584,293 tỷ đồng của năm 2024, song cơ cấu lợi nhuận gộp có sự thay đổi đáng kể: lợi nhuận gộp bán hàng hóa, thành phẩm giảm mạnh xuống 31,25 tỷ đồng (8,01%) từ 63,37 tỷ đồng (10,85%); trong khi lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ tăng trưởng vượt bậc lên 34,02 tỷ đồng (8,72%) so với 13,17 tỷ đồng (2,25%) năm trước; lợi nhuận gộp khác (vỏ tôm) duy trì ở mức thấp 0,22 tỷ đồng (0,06%).

Tổng lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 65,49 tỷ đồng, chiếm 16,79% doanh thu thuần, tuy giảm về giá trị so với năm 2024 (76,95 tỷ đồng, tương ứng 13,17%) nhưng tỷ trọng lại tăng lên, phản ánh sự chuyển dịch cơ cấu lợi nhuận từ hàng hóa sang dịch vụ, qua đó cải thiện biên lợi nhuận gộp và tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong các năm tới.



CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)
1	Giá vốn hàng bán	507.342.657.396	86,83 %	324.481.124.319	83.21%
2	Chi phí bán hàng	46.274.568.204	7,92 %	16.597.140.055	4.26%
3	Chi phí quản lý DN	46.370.605.150	7,94 %	39.681.619.563	10.16%
4	Chi phí tài chính	52.630.111.510	9,01 %	41.058.166.076	10.53%
	Tổng chi phí	652.617.942.260	111,70 %	421,818,050,013	108.16%

Trong năm 2025, tổng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt 421,82 tỷ đồng, tương ứng 108,16% doanh thu thuần. Mức chi phí này đã giảm đáng kể so với năm 2024, phản ánh nỗ lực kiểm soát và tái cơ cấu hoạt động. Giá vốn hàng bán vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất với 324,48 tỷ đồng (83,21% doanh thu thuần), phù hợp với đặc thù ngành chế biến và xuất khẩu thủy sản. Chi phí bán hàng giảm mạnh xuống còn 16,60 tỷ đồng (4,26%), cho thấy hiệu quả trong việc tối ưu hóa các chi phí dịch vụ mua ngoài như vận chuyển, bảo hiểm và hải quan. Trong khi đó, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng lên 39,68 tỷ đồng (10,16%) do Công ty phải trích lập dự phòng cho các khoản nợ khó đòi trong bối cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn. Chi phí tài chính đạt 41,06 tỷ đồng (10,53%), chủ yếu từ chi phí lãi vay và lỗ chênh lệch tỷ giá xuất khẩu.

Nhìn chung, cơ cấu chi phí năm 2025 cho thấy Công ty đã cải thiện đáng kể hiệu quả hoạt động thông qua việc tiết giảm chi phí bán hàng và duy trì kiểm soát giá vốn, đồng thời vẫn phải đối mặt với áp lực từ chi phí quản lý và tài chính. Đây là nền tảng quan trọng để Công ty nâng cao biên lợi nhuận gộp và hướng tới tăng trưởng bền vững trong các năm tiếp theo.

NGUỒN CUNG CẤP ĐẦU VÀO

- **Nguyên vật liệu chính:** tôm nguyên liệu, chiếm 80% - 86% tổng giá thành sản phẩm. Công ty áp dụng phương pháp kiểm tra chất lượng đầu vào của tôm nguyên liệu trước khi đưa vào sản xuất và kiểm tra các chỉ tiêu của thành phẩm trước khi xuất hàng để đảm bảo đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn chất lượng vệ sinh và an toàn thực phẩm theo từng thị trường.

- **Sự ổn định của nguồn cung ứng nguyên vật liệu:** yếu tố quan trọng hàng đầu trong ngành chế biến thủy sản là nguồn nguyên liệu. Vì vậy, sự chủ động được nguồn nguyên liệu sẽ giúp doanh nghiệp phát triển và tăng tính cạnh tranh. Công ty Út Xi nằm trong vùng nuôi trồng thủy sản trọng



điểm của Tỉnh nên được nhiều thuận lợi trong việc chủ động về nguồn cung nguyên liệu phục vụ sản xuất.

Ngoài ra, Công ty còn đầu tư cho các trang trại nuôi tôm ở các vùng trọng điểm. Nhờ đó, có thể kiểm soát được chất lượng tôm và dễ dàng cho việc truy xuất nguồn gốc khi cần. Trong thời gian tới, Công ty sẽ triển khai vùng nuôi tôm sạch theo quy trình quản lý GAP (Good Aquaculture Practices) để ổn định nguồn nguyên liệu, đảm bảo chất lượng tốt nhất phục vụ cho việc mở rộng thị trường xuất khẩu.

- **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận:** do chi phí nguyên vật liệu chính là tôm nguyên liệu, chiếm tỷ trọng cao trong chi phí giá thành sản xuất nên sự biến động của giá cả nguyên liệu đều ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Giá tôm nguyên liệu biến động chủ yếu do việc áp dụng các tiêu chuẩn ngày càng khắt khe về an toàn vệ sinh thực phẩm của các nước nhập khẩu. Điều này làm người nuôi tôm cần phải kiểm soát chặt chẽ và thường xuyên hơn về nguồn thức ăn, điều kiện canh tác, kiểm soát dịch bệnh. Điều này làm gia tăng chi phí đầu tư nuôi tôm, dẫn đến giá nguyên liệu tăng. Mặt khác, với việc nở rộ các công ty chế biến thủy sản trong thời gian gần đây đã làm cho nhu cầu nguyên liệu tăng lên, dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt trong thu mua nguyên liệu giữa các doanh nghiệp cùng ngành.

Khi giá nguyên liệu đầu vào tăng cao sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, trong khi đó giá bán khó tăng theo do doanh nghiệp trong nước còn phải cạnh tranh với các doanh nghiệp chế biến thủy sản của các nước như Ấn Độ, Thái Lan, Trung Quốc. Vì vậy, để giảm thiểu ảnh hưởng của giá cả nguyên liệu tới hoạt động kinh doanh, các công ty chế biến thủy sản hiện nay đang có xu hướng chủ động nguồn nguyên liệu bằng cách tổ chức nuôi trồng. Ngoài ra, các công ty cần xây dựng hệ thống kho dự trữ lớn để đảm bảo nguyên liệu trong những vụ trái mùa.

TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI

Đa dạng hoá sản phẩm, tập trung vào các sản phẩm có giá trị gia tăng cao là chiến lược kinh doanh chính của Công ty. Ngoài những sản phẩm cao cấp đang sản xuất và cung cấp thường xuyên cho các thị trường Nhật Bản, Châu Âu, Mỹ, Hàn Quốc, Hồng Kông ... như tôm tươi, tôm hấp chín, Nobashi, tôm tẩm bột thông thường, tôm Sushi & Sashimi Tôm Đỏ nước lạnh... theo yêu cầu của thị trường; công ty đã cơ bản hoàn thành việc lập quy trình chế biến và thống nhất quy cách với khách hàng để giới thiệu một số mặt hàng mới ra thị trường như:

• **Tại thị trường Châu Âu:** Tôm xẻ bươm tẩm bột dừa, Tôm xiên que tẩm gia vị với nhiều vị khác nhau như: Tôm xiên que tẩm gia vị hương tỏi, Tôm xiên que tẩm gia vị hương chanh, ...

• **Tại thị trường Mỹ:** Tôm Đỏ nước lạnh còn Vỏ Xẻ lưng, Tôm Đỏ PTO & mặt hàng Sushi Tôm Đỏ nước lạnh (với nguyên liệu được nhập khẩu Argentina..)



• **Tại trường Nhật & Hàn Quốc:** Công ty Út Xi đang từng bước phát triển các mặt hàng mới có giá trị cao như tôm Sushi & Sashimi Tôm Đỏ nước lạnh phối trộn với gia vị và nước sốt

TÌNH HÌNH KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Hiện tại, Công ty đang áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng chủ yếu trong hoạt động kinh doanh bao gồm các hệ thống sau:

• Tiêu chuẩn an toàn vệ sinh trong chế biến thủy sản của Bộ Thủy sản Việt Nam: Công ty có Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh trong chế biến thủy sản do Cục quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh và thú y thủy sản (Nafiqaved), Bộ Thủy sản cấp ngày 06/12/2007 chứng nhận Doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo các tiêu chuẩn hiện hành của Ngành thủy sản Việt Nam trong sản xuất tôm tươi đông lạnh; tôm sushi, nobashi; tôm tẩm bột đông lạnh.

• HACCP (Hazard Analysis Critical Control Points): Hệ thống quản lý chất lượng mang tính phòng ngừa nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm thông qua việc phân tích mối nguy và thực hiện các biện pháp kiểm soát tại các điểm tới hạn.

• ISO 9001:2000: Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 phiên bản năm 2000, quy định các yêu cầu đối với một hệ thống quản lý chất lượng khi một tổ chức cần chứng tỏ năng lực của mình trong việc cung cấp sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của khách hàng và các yêu cầu chế định tương ứng và nhằm nâng cao sự thoả mãn của khách hàng. ISO 9001:2000 có phạm vi chứng nhận cho quá trình chế biến sản phẩm tôm tươi và tôm hấp chín đông lạnh. Hệ thống chất lượng ISO 9001:2000 của công ty được chứng nhận bởi tổ chức SGS (Anh) từ tháng 12/2006.

• BRC GLOBAL STANDARD FOOD (British Retail Consortium Global Standard Food): tiêu chuẩn thực phẩm toàn cầu của tập đoàn bán lẻ Anh Quốc phiên bản năm 2005. Tiêu chuẩn BRC có phạm vi chứng nhận cho quá trình chế biến sản phẩm tôm tươi và tôm hấp chín đông lạnh. BRC Global Standard Food của Công ty được chứng nhận bởi tổ chức chứng nhận SGS (Anh) từ tháng 07/2007.

• ISO 14001:2004: Hệ thống quản lý chất lượng ISO về môi trường, đây là một tiêu chuẩn cho các tổ chức cam kết bảo vệ môi trường, phòng chống ô nhiễm và cải thiện môi trường sống; Công ty được cấp chứng nhận bởi Quacert (Anh) vào tháng 08/2006.

• ISO 22000:2005: Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2005.

• Bên cạnh đó, Công ty đã xây dựng và thực hiện tốt hệ thống kiểm soát nội bộ đối với toàn bộ các quá trình nghiệp vụ tại Công ty, tăng cường các hoạt động quản lý về tài chính kế toán, nhân sự, thành phẩm vật tư, bán hàng,,.....



• Bộ phận kiểm tra chất lượng của công ty: hoạt động quản lý chất lượng của Công ty do Bộ phận Quản lý chất lượng phụ trách. Đây là một trong những hoạt động được Công ty đặc biệt coi trọng do ảnh hưởng trực tiếp tới hình ảnh và uy tín của Công ty. Nhân viên bộ phận kiểm tra chất lượng đã được đào tạo qua các lớp HACCP, kiểm nghiệm vi sinh, kỹ thuật thống kê, bảo quản tôm nguyên liệu, quản lý sản xuất, ... do NAFIQAVED, SEAQIP, Trung tâm Năng suất Việt Nam, Sở Khoa học Công nghệ Bến Tre tổ chức. Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty có khả năng triển khai thực hiện các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm của thị trường nhập khẩu, kiểm tra các tiêu chuẩn cảm quan và vi sinh sản phẩm thủy sản xuất khẩu, chuyển hẳn từ việc kiểm tra thành phẩm sang đảm bảo chất lượng theo hệ thống trong toàn bộ quá trình chế biến. Bên cạnh đó, Công ty đã trang bị các thiết bị hiện đại và đồng bộ hóa cho phòng kiểm nghiệm vi sinh, đáp ứng kịp thời việc kiểm tra và phát hiện các mối nguy có khả năng xảy ra trong quá trình sản xuất.

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

- Những nhân tố thuận lợi

- Công ty tọa lạc ngay tại vùng nuôi tôm trọng điểm của thành phố và cả nước.
- Lực lượng công nhân có trình độ tay nghề cao;
- Đầu tư máy móc thiết bị tương đối đầy đủ, bao gồm 2 nhà máy sản xuất: xí nghiệp chế biến thủy sản Hoàng Phương và xí nghiệp chế biến thủy sản Hoàng Phong.
- Có uy tín và kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh, lượng khách hàng và thị phần ổn định tại các thị trường chính như Nhật, EU, Mỹ và các thị trường khác;
- Có điều kiện sản xuất đảm bảo, có Code xuất khẩu thủy sản vào Nhật, EU, Mỹ;
- Chủ động được nguồn nguyên liệu phục vụ công tác chế biến quanh năm do có kho trữ hàng lên đến 5.000 tấn thành phẩm và nguyên liệu. Công ty trữ hàng trong vụ và sản xuất dần khi hết mùa vụ;

- Những nhân tố khó khăn

- Do tính chất của ngành nên nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất phụ thuộc nhiều vào thời vụ, dễ bị biến động khi thời tiết khí hậu thay đổi;
- Các nước nhập khẩu đặt ra các yêu cầu ngày càng nghiêm ngặt hơn về vệ sinh an toàn thực phẩm, đặc biệt là Nhật và EU;
- Việc sử dụng kháng sinh hóa chất bị cấm trong nghề nuôi còn diễn biến phức tạp;
- Một số vật tư phụ tăng giá kéo theo chi phí sản xuất đầu vào tăng;
- Tình hình cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành ngày càng gay gắt. Tính cạnh tranh trong thu mua, chế biến thủy sản rất gay gắt tạo xu hướng giảm tỷ suất lợi nhuận.



2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Ban điều hành Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ngày bổ nhiệm
1	Bà Lý Bích Quyên	Tổng giám đốc	65.398	0,185 %	01/07/2019
2	Ông Nguyễn Hoàng Phương	Phó Tổng giám đốc	5.329.411	15,055 %	19/07/2011
3	Ông Nguyễn Hoàng Nhã	Phó Tổng giám đốc	7.973.086	22,523 %	10/06/2013
4	Ông Trương Văn Phước	Phó Tổng giám đốc	1.789.411	5,055 %	01/01/2012
5	Ông Đỗ Thành Nhơn	Kế toán Trưởng	10.842	0,031 %	01/11/2002

SƠ YẾU LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

❖ Tổng giám đốc – Bà LÝ BÍCH QUYÊN

Họ và tên: LÝ BÍCH QUYÊN – Tổng giám đốc (Thành viên HĐQT)

Giới tính: Nữ

Ngày/tháng/năm sinh: 1980

Địa chỉ thường trú: BD 01-03, KDC Minh Châu, Phường Sóc Trăng, Thành Phố Cần Thơ

Nơi sinh: Mỹ Xuyên, Sóc Trăng

Quốc tịch: Việt Nam

Số CCCD: 094180001116

Ngày cấp: 08/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHCVTXXH

Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Anh Văn

Trình độ học vấn: 12/12



Quá trình công tác:

- Từ Năm 2005 - nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc Công ty.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác (nếu có): Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và quy định của Công ty

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên người liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Triệu Dũng	Anh chồng	7.116.000	20,101%
2	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Chị chồng	358.580	1,013%
3	Nguyễn Hoàng Phương	Chồng	5.329.411	15,055%
4	Nguyễn Hoàng Nhã	Em chồng	7.973.086	22,523%

❖ Phó Tổng Giám đốc – Ông NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG

Họ và tên: NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG - Phó Tổng Giám đốc (Thành Viên HĐQT)

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 1972

Địa chỉ thường trú: BD 01-03, KDC Minh Châu, Phường Sóc Trăng, Thành phố Cần thơ

Nơi sinh: Mỹ Xuyên, Sóc Trăng

Quốc tịch: Việt Nam

Số CCCD: 094072000667

Ngày cấp: 08/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHCVTTXH

Trình độ chuyên môn: CEO

Trình độ học vấn: 12/12

08/04/2021
 T. A. H. U. X. I.
 XI

**Quá trình công tác:**

- Năm 1991 - 2001: Học phổ thông xong phụ giúp gia đình trong công tác kinh doanh thủy sản.
- Tháng 02/2002 - nay: Góp vốn thành lập Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Út Xi, từ tháng 6/2006 chuyển thành Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc Công ty.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác (nếu có): Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và quy định của Công ty

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên người liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Triệu Dũng	Anh ruột	7.116.000	20,101%
2	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Chị ruột	358.580	1,013%
3	Nguyễn Hoàng Nhã	Em ruột	7.973.086	22,523%
4	Lý Bích Quyên	Vợ	65.398	0,185%
5	Trương Văn Phước	Anh rể	1.789.411	5,055%
6	Nguyễn Kim Hồng Đào	Chị dâu	24.430	0,069%

❖ Phó Tổng Giám đốc – Ông NGUYỄN HOÀNG NHÃ

Họ và tên: NGUYỄN HOÀNG NHÃ – Phó Tổng giám đốc (Thành Viên HĐQT)

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 1984

Địa chỉ thường trú: BD 01-03, KDC Minh Châu, Phường Sóc Trăng, Thành phố Cần Thơ

Nơi sinh: Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Quốc tịch: Việt Nam

Số CCCD: 094084007444

Ngày cấp: 10/08/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHCVTTXH



Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD Trường Strayer University, Washington, D.C.Hoa Kỳ

Trình độ học vấn: 12/12

Quá trình công tác:

- Năm 2013 - nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc Công ty.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác (nếu có): Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và quy định của Công ty

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên người liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Triệu Dũng	Anh ruột	7.116.000	20,101%
2	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Chị ruột	358.580	1,013%
3	Nguyễn Hoàng Phương	Anh ruột	5.329.411	15,054%
4	Lý Bích Quyên	Chị dâu	65.398	0,185%
5	Trương Văn Phước	Anh rể	1.789.411	5,055%
6	Nguyễn Kim Hồng Đào	Chị dâu	24.430	0,069%

❖ Phó Tổng giám đốc – Ông TRƯƠNG VĂN PHƯỚC

Họ và tên: TRƯƠNG VĂN PHƯỚC – Phó Tổng giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 1959

Địa chỉ thường trú: KTM 06-44 Đường số 6, KĐT 5A, Phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ

Nơi sinh: Mỹ Xuyên, Sóc Trăng

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 094059006456

Ngày cấp: 10/08/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHCVTTXH



Trình độ chuyên môn: CEO

Trình độ học vấn: 12/12

Quá trình công tác:

- Năm 1980 – 1994: Tham gia công tác tại Công ty Nông sản thực phẩm tỉnh Hậu Giang (nay là Công ty Thương mại Cần Thơ) với chức vụ: Cán bộ Trạm Giao dịch của công ty tại thành phố Hồ Chí Minh

- Tháng 02/2002 - nay: tham gia thành lập Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Út Xi, từ tháng 6/2006 chuyển thành Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Tổng giám đốc Công ty.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Thù lao và các khoản Lợi ích khác (nếu có): Theo quy định của Công ty

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên người liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Triệu Dũng	Anh vợ	7.116.000	20,101%
2	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Vợ	358.580	1,013%
3	Nguyễn Hoàng Phương	Em vợ	5.329.411	15.054%
4	Nguyễn Hoàng Nhã	Em vợ	7.973.086	22.522%
5	Trương Nguyễn Phượng Vy	Con ruột	13.764	0.039%
6	Phan Khánh Cường	Con rể	12.000	0,034%

❖ Kế toán trưởng – Ông ĐỖ THÀNH NHƠN

Họ và tên: ĐỖ THÀNH NHƠN – Kế toán trưởng Công ty

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 08/10/1978

Địa chỉ thường trú: Ấp Tân Thành, Xã Đầm Dơi, Cà Mau



Nơi sinh: Ấp Tân Thành, Xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, Cà Mau

Quốc tịch: Việt Nam

Số CCCD: 096078001289 Ngày cấp: 08/05/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHCVTTXH

Trình độ chuyên môn: Ths Tài chính Tín dụng **Trình độ học vấn:** 12/12

Quá trình công tác:

- Năm 2001 - 2002: Công tác tại Công ty XNK Hữu Nghị - Chi nhánh Cà Mau.
- Từ năm 2003 - nay: Công tác tại Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Út Xi (nay là Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi)

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với công ty : Không

Thù lao và các khoản Lợi ích khác (nếu có): Không

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên người liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bùi Chí Thiện	Anh vợ	4.129	0,012%
2	Bùi Thị Kim Hoàng	Chị vợ	1.376	0,004%
3	Bùi Thị Kim Thanh	Em vợ	1.080	0,003%

CƠ CẤU LAO ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên làm việc hiệu quả, chuyên nghiệp và năng động. Tại thời điểm ngày 31/12/2024 số lượng cán bộ công nhân viên chính thức của Công ty là 219 người (bao gồm các vị trí quản lý, kỹ thuật, sản xuất và hành chính). Chi tiết cụ thể như sau:



Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2025

Loại lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
- Lao động nam	78	50,65 %
- Lao động nữ	76	49,35 %
Tổng cộng	154	100 %

❖ Chế độ làm việc

- **Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 7,5 giờ/ngày theo giờ hành chính. Trường hợp có yêu cầu đột xuất về nhân sự phục vụ thời điểm sản xuất kinh doanh mùa vụ cao điểm có thể huy động làm thêm giờ và Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo đúng quy định tại Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể đã ban hành. Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm, thai sản được đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật lao động.

- **Điều kiện làm việc:** Người lao động được làm việc trong một môi trường ổn định, chuyên nghiệp, chế độ đãi ngộ xứng đáng với năng lực chuyên môn và hiệu quả công việc; mức lương, thưởng cạnh tranh. Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát. Các nhà máy sản xuất và kho bãi đều theo đúng tiêu chuẩn đảm bảo điều kiện an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy.

❖ Chính sách tuyển dụng

- Việc cơ cấu tổ chức, sắp xếp bộ máy sao cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty luôn được ban lãnh đạo quan tâm thực hiện. Công tác bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý được tiến hành công khai, thận trọng và đúng quy trình; cán bộ quản lý đương nhiệm và được bổ nhiệm mới trong năm đều có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao, biết đặt lợi ích của tập thể lên trên lợi ích của cá nhân.

- Công tác tuyển dụng mới lao động cũng được thực hiện công khai và có tiêu chí tuyển dụng rõ ràng. Việc tuyển dụng dựa trên tình hình thực tế nhu cầu sử dụng lao động của Công ty để xác định số lượng tuyển dụng cho phù hợp, tận dụng tối đa nguồn nhân lực trong hoạt động kinh doanh.

❖ Chính sách đào tạo

Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động học tập nâng cao tay nghề, hiểu được tầm quan trọng của mình đối với công việc, ý thức được công việc của mình từ đó tránh những động



tác thừa, tăng năng suất lao động mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp.

Công ty Út Xi thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo tại doanh nghiệp và bên ngoài như: tổ chức triển khai huấn luyện công nhân sản xuất các sản phẩm mới, đào tạo tay nghề, đào tạo nội dung các hệ thống quản lý chất lượng: HACCP, ISO 9001:2000, BRC (phiên bản 4), ISO 14001:2004, ISO 22000:2005, ... Ngoài ra Công ty thường xuyên cử cán bộ chuyên môn tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn bên ngoài nhằm hoàn thiện và cập nhật kiến thức mới phục vụ công tác chuyên môn ngày một hiệu quả.

❖ **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

- **Chính sách lương:** Công ty trả lương theo sản phẩm làm ra, tạo sự công bằng cho người lao động, tạo ra tính cạnh tranh nâng cao năng suất trong sản xuất.

- **Chính sách thưởng:** Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí và tiết kiệm cho Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động kinh doanh của Công ty.

- **Bảo hiểm và phúc lợi:** Công ty thực hiện trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của Luật lao động, Nội quy lao động đã đề ra. Công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, phối hợp cùng với tổ chức công đoàn của Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách phúc lợi như ốm đau, thai sản, hiếu, hỷ, tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho cán bộ công nhân viên.

Ngoài những khoảng thu nhập từ lương, Người lao động còn được Công ty phát phiếu com trưa, bố trí nhà tập thể... Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động học tập nâng cao tay nghề, hiểu được tầm quan trọng của mình đối với công việc, ý thức được công việc của mình từ đó tránh những động tác thừa, tăng năng suất lao động mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp.

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Mức Lương bình quân (triệu đồng/người/tháng)	5.48	4.90	6.87	7.35

15/01/2025



❖ **Những thay đổi trong Chính sách đối với Người Lao Động**

Trong năm 2025, công ty đã thực hiện một số thay đổi quan trọng trong chính sách đối với người lao động nhằm cải thiện điều kiện làm việc và tăng cường sự hài lòng của nhân viên:

- **Tăng lương cơ bản:** Điều chỉnh mức lương cơ bản theo Luật hiện hành, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và đảm bảo thu nhập ổn định cho nhân viên.

- **Chính sách thưởng:** Thực hiện chính sách thưởng dựa trên hiệu quả công việc và đóng góp của nhân viên vào sự phát triển của công ty.

- **Chính sách đào tạo:** Mở rộng các chương trình đào tạo chuyên sâu và đào tạo quản lý cho nhân viên tiềm năng.

- **Cải thiện môi trường làm việc:** Cải tạo và nâng cấp cơ sở vật chất, tạo điều kiện làm việc tốt hơn cho nhân viên.

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN: Trong năm 2025 Công ty không phát sinh các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án.

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT: Công ty không có Công ty con, Công ty liên kết.

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	868.466.527.784	833.367.645.240	-4,04 %
Vốn chủ sở hữu	-88.681.455.305	-90.346.066.991	(*)
Doanh thu thuần	584.292.672.805	389.971.684.120	-33,27 %
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-64.081.825.777	-29.809.938.350	(*)
Lợi nhuận khác	26.284.898.957	28.145.326.664	7,07 %
Lợi nhuận trước thuế	-37.799.122.820	-1.664.611.686	(**)
Lợi nhuận sau thuế	37.799.122.820	-1.664.611.686	(**)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0 %	0 %	0 %



() Lợi nhuận sau thuế năm 2025: âm 1,66 tỷ đồng, giảm lỗ 95,57% so với năm 2024.**

Trong năm 2025, công ty đã trải qua những biến động đáng kể về tài sản và nguồn vốn. Những thay đổi này phản ánh tình hình kinh doanh của công ty trong bối cảnh thị trường đầy thách thức. Cụ thể như sau:

- **Tài sản ngắn hạn:** giảm từ 769,889 tỷ đồng xuống còn 743,104 tỷ đồng, giảm 3,48% so với năm 2024 do giảm các khoản phải thu và hàng tồn kho.

- **Tài sản dài hạn:** giảm từ 98,577 tỷ đồng xuống còn 90,262 tỷ đồng, giảm 8,44% so với năm 2024 do khấu hao tài sản cố định trong năm.

=> **Tổng tài sản: giảm từ 868,467 tỷ đồng xuống còn 833,367 tỷ đồng, giảm 4,04% so với năm 2024.**

- **Nợ phải trả:** giảm từ 957,148 tỷ đồng xuống còn 923,713 tỷ đồng, giảm 3,49% so với năm 2024 do công ty đã trả bớt các khoản vay ngắn hạn và dài hạn.

- **(*) Vốn chủ sở hữu:** tiếp tục giảm từ -88,681 tỷ đồng xuống -90,346 tỷ đồng, giảm thêm 1,88 % so với năm 2024. Đây là kết quả của việc kinh doanh gặp nhiều khó khăn trong các năm vừa qua, đặc biệt là trong năm 2023 và 2024.

=> **Tổng nguồn vốn: giảm từ 868.467 tỷ đồng xuống còn 833.367 tỷ đồng, giảm 4,05%.% so với năm 2024.**

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	0.81	0.81
- Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	0.17	0.20
2. Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản và nguồn vốn			
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	88,65	89,17
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	11,35	10,83

二〇二五年年度报告



Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025
- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	-10,21	-10,84
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	110,21	110,84
- Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	-	-

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	0,80	0,56
- Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,64	0,46

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	-6.47	-0.43
Hệ số LNST/Vốn góp của chủ sở hữu	%	-10.68	-0.47
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	-4.35	-0.20
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	- 10.97	- 7.64

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU CỔ PHẦN

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: UXC
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 35.400.000 cổ phiếu

- Số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và của tổ chức ĐKGD: 800.032 cổ phiếu (trong đó 32 cổ phiếu là cổ phiếu quỹ được công ty mua lại từ đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu ngày 13/08/2015, 300.000 cổ phiếu của cổ đông Lương Trường Giang và 500.000 cổ phiếu của cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán SME bị hạn chế chuyển nhượng do khách hàng tự nguyện đưa vào diện hạn chế chuyển nhượng).



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến thời điểm 19/03/2026

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VND)	Tỷ trọng (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Cổ đông trong nước	401	35.400.000	354.000.000.000	100,00
1.1	Tổ chức	9	8.000.305	80.003.050.000	22,5997
1.2	Cá nhân	391	27.399.663	273.996.630.000	77,4002
1.3	Cổ phiếu quỹ	1	32	320.000	0,0001
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
2.1	Tổ chức	-	-	-	-
2.2	Cá nhân	-	-	-	-
	Tổng cộng	401	35.400.000	354.000.000.000	100,00
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác				
1	Cổ đông lớn	7	28.797.319	287.973.190.000	81,35
2	Cổ đông khác	394	6.602.681	66.026.810.000	18,65
	Tổng cộng	401	35.400.000	354.000.000.000	100,00

- Tổng số cổ đông của Công ty hiện nay là 401 cổ đông sở hữu tổng số lượng cổ phần là 35.400.000 cổ phần, trong đó:

- 09 cổ đông là tổ chức trong nước sở hữu: 8.000.305 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 22,5997 %;
- Cổ phiếu quỹ Công ty Út Xi sở hữu: 32 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,0001 %
- 367 cổ đông là cá nhân trong nước sở hữu: 27.399.663 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 77,4002 %;
- Có 07 cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên trên tổng số cổ phần Công ty, sở hữu: 28.797.319 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 81,35%;
- 05 cổ đông là thành viên HĐQT sở hữu: 20.486.055 cổ phần chiếm, tỷ lệ: 57,87 %.



- Giới hạn về tỷ lệ sở hữu đối với người nước ngoài: 0%

Hiện tại, Điều lệ Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi không quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài sẽ tuân theo quy định tại Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

Theo công văn số: 7783/UBCK-PTTT ngày 18/11/2024, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã nhận được hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty ở mức 0% đầy đủ, hợp lệ theo quy định. Do đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài của công ty là 0%.

Tại thời điểm hiện tại, Công ty không có cổ đông nước ngoài.

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 19/03/2026

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Nguyễn Hoàng Nhã	7.973.086	22,522
2	Nguyễn Triệu Dũng	7.116.000	20,101
3	Nguyễn Hoàng Phương	5.329.411	15,054
4	Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ Dầu khí Việt Nam	2.400.000	6,780
5	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí- Công ty Cổ phần (PVFCCo)	2.400.000	6,780
6	Trần Thị Thúy Liên	1.789.411	5,054
7	Trương Văn Phước	1.789.411	5,054
Tổng cộng		28.797.319	81,345

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

Ngày 15/06/2006, Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Út Xi chính thức chuyển đổi hình thức doanh nghiệp thành Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 5903000042 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 15/06/2006, vốn điều lệ ban đầu là 130.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi tỷ đồng).

Từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần đến nay, Công ty đã thực hiện 04 lần tăng vốn (số vốn điều lệ hiện nay là 354 tỷ đồng). Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày trong bảng dưới đây:



Báo cáo các đợt tăng vốn của Công ty

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh
Lần 1 (Năm 2008)	16/12/2008	40.000.000.000	170.000.000.000	Chào bán riêng lẻ cho cổ đông chiến lược	Số 2200203836 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 18/12/2008.
Lần 2 (Năm 2010)	15/04/2010	25.000.000.000	195.000.000.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu	Số 2200203836 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 19/04/2010.
Lần 3 (Năm 2010)	11/12/2010	100.000.000.000	295.000.000.000	Chào bán riêng lẻ cho cổ đông chiến lược	Số 2200203836 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 24/12/2010.
Lần 4 (Năm 2015)	12/08/2015	59.000.000.000	354.000.000.000	Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu	Số 2200203836 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 13/08/2015.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Không có

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại Công ty đang sở hữu :32 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,0001 %

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không có

6. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi cam kết thúc đẩy phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường và tạo giá trị bền vững cho cộng đồng. Năm 2025, chúng tôi tiếp tục triển khai các biện pháp bảo vệ môi trường, duy trì môi trường làm việc an toàn và gia tăng đóng góp cho xã hội. Cụ thể như sau:



VỀ TỔNG PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH (GHG) TRỰC TIẾP VÀ GIÁN TIẾP

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi đã thực hiện các biện pháp đánh giá và giảm thiểu phát thải khí nhà kính (GHG) với mong muốn giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Nguồn phát thải khí nhà kính được xác định chủ yếu từ các hoạt động sản xuất, vận hành lò hơi, máy phát điện dự phòng và hệ thống làm lạnh. Tổng lượng phát thải trực tiếp từ CO₂, CH₄, N₂O cùng lượng phát thải gián tiếp từ việc tiêu thụ điện lưới quốc gia đều được công ty giám sát chặt chẽ.

Để giảm lượng phát thải, công ty ưu tiên áp dụng các sáng kiến tiết kiệm năng lượng, như thay thế đèn chiếu sáng bằng đèn LED và sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện. Quy trình sản xuất được cải tiến để hạn chế tổn thất năng lượng, đồng thời công ty đầu tư hệ thống thông gió hiện đại để kiểm soát và giảm khí thải từ các tác nhân lạnh như R22. Ngoài ra, lộ trình vận chuyển hàng hóa được tối ưu hóa để giảm phát thải từ phương tiện giao thông, cùng với việc triển khai các chương trình đào tạo nhân viên về ý thức bảo vệ môi trường.

Những nỗ lực này không chỉ giảm thiểu tác động lên môi trường mà còn nâng cao hiệu quả hoạt động, khẳng định cam kết của công ty trong việc hướng đến phát triển bền vững.

VỀ QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi đã sử dụng tổng cộng 1.603 tấn tôm nguyên liệu. Ngoài ra, công ty cũng sử dụng nhiều vật liệu đóng gói khác như thùng carton, túi ni lông, và các vật liệu bảo quản sản phẩm để đảm bảo chất lượng trong quá trình vận chuyển và phân phối.

Công ty luôn chú trọng chọn lọc nguồn nguyên vật liệu đạt tiêu chuẩn chất lượng cao nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất và đáp ứng các yêu cầu khắt khe từ thị trường, đặc biệt là thị trường xuất khẩu.

Trong chiến lược phát triển bền vững, Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi đã tận dụng hiệu quả nguồn nguyên liệu tái chế, điển hình như:

- Vỏ tôm: Tổng cộng 389 tấn vỏ tôm đã được tái sử dụng, chiếm một tỷ lệ đáng kể trong tổng lượng nguyên liệu. Các vỏ tôm này được tận dụng làm nguyên liệu phụ hoặc bán cho đối tác tái chế.
- Phế liệu đóng gói: Một phần bao bì carton và nhựa từ quá trình sản xuất được thu gom, xử lý và tái sử dụng trong các chu kỳ sản xuất khác hoặc bán cho các cơ sở thu mua sử dụng vào mục đích khác, giúp tiết kiệm chi phí và giảm tác động môi trường.

Công ty CP CBTS Út Xi cam kết tối ưu hóa việc sử dụng nguyên vật liệu, đồng thời giảm thiểu lãng phí, khuyến khích tái chế nhằm bảo vệ môi trường và nâng cao hiệu quả hoạt động, khẳng định cam kết phát triển bền vững, góp phần tạo ra những giá trị tích cực cho xã hội và môi trường.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

- Về nước thải:

+ Lượng nước sử dụng trung bình: Khoảng 433 m³/ ngày đêm.

+ Nguồn cung cấp: Nước ngầm.

+ Khối lượng nước thải trung bình khoảng 385m³/ngày đêm bao gồm cả nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất, trong đó nước thải sản xuất trung bình khoảng 359 m³/ngày đêm và nước thải sinh hoạt trung bình 26 m³/ngày đêm;

+ Đối với nước thải sản xuất thì được thu gom vào hệ thống xử lý nước thải của công ty. Hiện tại công ty chỉ hoạt động một hệ thống xử lý nước thải với công suất 1.500 m³/ngày đêm. Nước thải sản xuất được thu gom vào hệ thống xử lý nước thải → trạm bơm → lưới lọc rác → bể điều lưu → bể trung gian 1 → bể UASB → bể trung gian 2 → bể ANAES → bể khử trùng → nước thải đầu ra → nguồn tiếp nhận.

+ Nguồn tiếp nhận nước thải: Kênh Thạnh Lợi, tọa độ vị trí xả nước thải (VN 2000): X= 1055572; Y = 610481.

+ Quy chuẩn áp dụng: xử lý đạt theo các chỉ số tại cột B của QCVN 11-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản.

+ Công ty luôn thực hiện kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường định kỳ hàng quý (3 tháng/lần).

- Về khí thải:

+ Các khí thải phát sinh từ quá trình sản xuất: mùi hôi tanh đặc trưng của nguyên liệu sản phẩm (Mercaptan, amin hữu cơ dễ bay hơi, sunfuahydro...) trong nhà xưởng. Nồng độ mùi hôi đặc trưng và loãng nên ít gây khó chịu công nhân và môi trường xung quanh.

+ Các khí thải phát sinh từ quá trình sản xuất: khí clo bay hơi. Nồng độ chlorine trong môi trường sản xuất thấp nên ít gây ảnh hưởng đến công nhân trực tiếp sản xuất.

+ Các khí thải là tác nhân lạnh thất thoát từ các thiết bị lạnh như (R22) Ở môi trường bình thường Freon 22 tồn tại ở trạng thái khí. Freon 22 có mùi nhẹ và không nhận biết khi có nồng độ nhẹ. Tổn thất tác nhân lạnh nhiều hay ít tùy vào thiết bị cũ hay mới; Ở doanh nghiệp hiện nay ít ảnh hưởng đến công nhân do hầu hết các thiết bị hiện đang vận hành đều được lắp đặt mới.

+ Các khí thải phát sinh từ lò hơi và máy phát điện dự phòng: Chất lượng môi trường không khí xung quanh nhà máy có thể sẽ bị ảnh hưởng do nguồn khí thải từ máy phát. Trong quá trình vận hành máy phát có chứa: Bụi than, SO₂, NO₂, CO, ...) và phát ra tiếng ồn. Tuy nhiên, do máy phát điện dự phòng chỉ hoạt động khi cúp điện hay có sự cố nên tải lượng khí thải không lớn.

- Công trình xử lý khí thải:

+ Hạn chế mùi: Trang bị quạt hút, ống thải khí để phát tán, trang bị bảo hộ lao động (quần



áo, nón bảo hộ, khẩu trang,.....) cho công nhân tham gia sản xuất.

+ Xử lý khí thải do tác nhân lạnh và khí Clo: Trang bị hệ thống thông gió toàn nhà xưởng, nơi có các thiết bị tránh tích tụ hơi và mùi hôi. Đồng thời thông gió cục bộ bằng quạt cây công nghiệp tại khu vực công nhân đứng vận hành.

+ Xử lý khí thải máy phát điện: Trang bị thiết bị mới, trang bị các bộ phận giảm ồn, rung hạn chế tối đa lượng khói thải gây ô nhiễm; Phòng đặt máy phát điện được thiết kế cao, rộng, thoáng có khoảng cách hợp lý so với xưởng sản xuất;

+ Ưu tiên sử dụng điện lưới;

+ Kiểm tra thường xuyên hệ thống điện và bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị.

- Về chất thải nguy hại (CTNH):

+ Các loại CTNH phát sinh tại cơ sở: Pin thải các loại (19 06 05), Dầu nhớt thải không phù hợp với mục đích ban đầu (17 02 04), Giẻ lau nhớt (18 02 01), các lọ mực thải (08 02 04), bóng đèn huỳnh quang thải (16 01 06), bao bì cứng thải bằng kim loại (18 01 02), ắc quy axit chì thải (19 06 01), sơn vecni thải (08 01 01), các vỏ chai thải đựng hóa chất có tính độc (19 05 02), que hàn có chứa thành phần nguy hại (07 04 01), xỉ hàn có chứa thành phần nguy hại (07 04 02).

• Khối lượng CTNH phát sinh trung bình khoảng 5.2 kg/tháng

• CTNH phát sinh được thu gom, phân loại và lưu trữ tại kho CTNH của cơ sở. Bên cạnh đó, công ty cũng đã ký hợp đồng thu gom và xử lý CTNH với Công ty Cổ Phần Môi Trường Xanh VN.

• Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại: Mã số QLCTNT: 94.000001T cấp lần 3, ngày 29 tháng 6 năm 2015

- Về tiếng ồn:

+ Nguồn phát sinh tiếng ồn chủ yếu tại các phòng máy vận hành của công ty.

+ Các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn: Bố trí nút tai chống ồn cho nhân viên trực tại khu vực phòng máy, bên cạnh đó các thiết bị, máy móc được kiểm tra độ chắc chắn khi lắp đặt, bảo trì định kỳ và sửa chữa để giảm sự rung động, tạo ra tiếng ồn.

- Thực hiện giám sát môi trường định kỳ:

+ Đo đạc môi trường định kỳ 06 tháng/lần;

• Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, ánh sáng, tiếng ồn, nồng độ chlorine trong không khí, hơi khí độc...

• Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y Tế Dự Phòng Tỉnh Sóc Trăng.

+ Giám sát chất lượng nước: Nước thải đầu ra (hàng tháng), nước đầu vào, nước mặt (6 tháng/lần). Thông số giám sát bao gồm:



- Nước thải: pH, COD, BOD₅, TSS, N-NH₃, N tổng, P tổng, P hòa tan, Cl₂ dư, dầu mỡ, độ mặn, Coliform.
- Nước thải đầu vào: pH, COD, BOD₅, TSS, N tổng, P tổng, Coliform.
- Nước mặt: pH, COD, BOD₅, TSS, N Tổng, P Tổng, DO, N-NO₂, P-PO₄, NH₄, Photpho hòa tan, độ mặn, Coliform
- Đơn vị thực hiện: Trung tâm quan trắc môi trường tỉnh Sóc Trăng.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi không ghi nhận bất kỳ trường hợp nào bị xử phạt vi phạm liên quan đến việc không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường. Điều này thể hiện sự cam kết mạnh mẽ của công ty trong việc tuân thủ các quy định pháp luật và duy trì hoạt động sản xuất bền vững.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi có tổng số 154 lao động, bao gồm các vị trí quản lý, kỹ thuật, sản xuất và hành chính (tính đến 31/12/2025). Mức lương trung bình của người lao động trong năm là 7.35 triệu đồng/người/tháng, phản ánh nỗ lực cải thiện thu nhập và đời sống của cán bộ nhân viên.

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động. Tất cả nhân viên đều được tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp. Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ, cung cấp trang bị bảo hộ lao động đạt tiêu chuẩn, và triển khai các biện pháp an toàn lao động như huấn luyện định kỳ và giám sát môi trường làm việc. Ngoài ra, nhân viên còn được hưởng các phúc lợi khác như trợ cấp đi lại, bữa ăn trưa và tham gia các chương trình nghỉ dưỡng, hoạt động văn hóa thể thao để nâng cao chất lượng đời sống tinh thần.

Về đào tạo, công ty đã đầu tư mạnh mẽ vào việc phát triển năng lực cho người lao động. Số giờ đào tạo trung bình hàng năm theo phân loại nhân viên là: 20 giờ cho nhân viên hành chính, 40 giờ cho nhân viên kỹ thuật, 30 giờ cho nhân viên sản xuất, và 50 giờ cho các vị trí quản lý cấp trung và cao. Các chương trình đào tạo bao gồm nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng mềm như giao tiếp và quản lý thời gian, cùng các chương trình phát triển kỹ năng lãnh đạo. Công ty cũng cung cấp tài liệu học tập trực tuyến, tổ chức hội thảo và khuyến khích học tập liên tục nhằm đảm bảo nhân viên luôn sẵn sàng đáp ứng yêu cầu công việc và phát triển sự nghiệp một cách bền vững.

Những nỗ lực này thể hiện cam kết của công ty trong việc xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và hỗ trợ sự phát triển toàn diện của người lao động.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi luôn đặt trách nhiệm xã hội và cộng đồng lên hàng đầu trong chiến lược phát triển bền vững. Chúng tôi cam kết không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng địa phương.

Trong năm 2025, Công ty đã tạo ra hơn 500 việc làm ổn định cho người dân địa phương. Ngoài ra Công ty còn đóng góp vào Quỹ Mái ấm Công đoàn, Quỹ Vì Người nghèo của địa phương...

Công ty Cổ phần Thủy sản Út Xi sẽ tiếp tục nỗ lực và mở rộng các hoạt động trách nhiệm xã hội để góp phần xây dựng một cộng đồng địa phương phát triển bền vững. Chúng tôi tin rằng, thông qua những đóng góp này, công ty không chỉ tạo ra giá trị kinh tế mà còn mang lại những lợi ích thiết thực cho cộng đồng.



III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

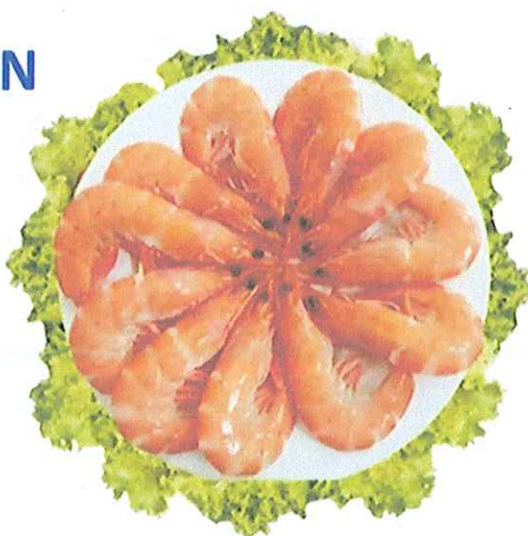
1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT
KINH DOANH

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH
SÁCH, QUẢN LÝ

4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý
KIẾN KIỂM TOÁN





1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức về thị trường, logistics, nguồn nguyên liệu chế biến, cũng như các vấn đề về môi trường và thời tiết cực đoan. Thêm vào đó, Công ty gặp trở ngại trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay, gây hạn chế trong việc thu mua nguyên liệu. Điều này trực tiếp ảnh hưởng đến khả năng sản xuất và cung ứng sản phẩm của Công ty, làm cho việc hoàn thành kế hoạch trong năm trở nên khó khăn. Tất cả những yếu tố này đã tác động mạnh đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, dẫn đến kết quả năm 2025 không đạt được như mong đợi. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 của Công ty như sau:

❖ Cơ cấu doanh thu theo thị trường

Thị trường	Doanh thu 2024 (VND)	Doanh thu 2025 (VND)	Tỷ trọng 2024 (%)	Tỷ trọng 2025 (%)	Tăng/Giảm (%)
Mỹ	342.035.570.634	37,646,550,000	58,24%	9.54%	-89,00%
Nhật Bản	123.044.960.086	154,850,370,919	20,95%	39.26%	25,91%
Hàn Quốc	17.448.586.286	31,041,560,267	2,97%	7.87%	77,86%
Hồng Kông	2.386.558.598	3,133,337,349	0,41%	0.79%	31,30%
Pháp	8.902.653.804	32,564,740,180	1,52%	8.26%	266,00 %
Ba Lan	-	40,734,221,368	0%	10.33%	
Đức	-	9,910,841,819	0%	2.51%	
Hà Lan	-	3,492,180,301	0%	0.89%	
Singapore	-	6,335,959,036	0%	1.61%	
Việt Nam	93.476.527.530	74,713,987,225	15,91%	18.94%	-20,05%
TỔNG	587.294.856.938	394,423,748,464	100 %	100%	-32,82%



❖ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2025	+/- %
1. Sản lượng sản xuất	Tấn	3.282	1.596	-51,36 %
2. Sản lượng xuất khẩu	Tấn	2.131	1.249	-41,42 %
3. Sản lượng tiêu thụ nội địa	Tấn	817	396	-51,52 %
4. Giá trị kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	19,80	12,36	-37,58 %
5. Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	584,29	389,97	-33,28 %
6. Doanh thu bán hàng xuất khẩu	Tỷ đồng	493,82	319,71	-35,23 %
7. Doanh thu cung cấp dịch vụ và bán hàng nội địa	Tỷ đồng	93,48	74,71	-20,07 %
8. Tổng chi phí hoạt động SXKD	Tỷ đồng	652,62	421,82	-35,36 %
9. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(37,80)	(1,66)	-

❖ Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Thực hiện/ Kế hoạch (%)
1. Sản lượng sản xuất	Tấn	3.350	1.596	47,62 %
2. Sản lượng xuất khẩu	Tấn	2.680	1.249	46,57 %
3. Sản lượng tiêu thụ nội địa	Tấn	700	396	56,57 %
4. Giá trị kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	25,01	12,36	49,44 %
5. Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	624,19	389,97	62,44 %
6. Doanh thu bán hàng xuất khẩu	Tỷ đồng	612,21	319,71	52,23 %
7. Doanh thu cung cấp dịch vụ và bán hàng nội địa	Tỷ đồng	11,98	74,71	623,06 %
8. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,47	(1,66)	-



Năm 2025 tiếp tục là một năm đầy thách thức đối với Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi khi hoạt động sản xuất kinh doanh chịu ảnh hưởng tiêu cực từ cả yếu tố nội tại và ngoại cảnh. Sản lượng sản xuất chỉ đạt 1.596 tấn, giảm 51,36% so với năm 2024 và mới hoàn thành 47,62% kế hoạch đề ra. Tương tự, sản lượng xuất khẩu đạt 1.249 tấn, giảm 41,42% so với năm trước và chỉ bằng 46,57% kế hoạch.

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 389,97 tỷ đồng, giảm 33,28% so với năm 2024 và chỉ đạt 62,44% kế hoạch năm. Trong đó, doanh thu xuất khẩu đạt 319,71 tỷ đồng (bằng 52,23% kế hoạch), còn doanh thu nội địa đạt 74,71 tỷ đồng, giảm 20,07% so với năm trước nhưng vượt xa kế hoạch (623,06%). Giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 12,36 triệu USD, giảm 37,58% so với năm 2024 và chỉ bằng 49,44% kế hoạch.

Mặc dù tổng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh đã giảm mạnh xuống còn 421,82 tỷ đồng (giảm 35,36% so với năm 2024), lợi nhuận sau thuế vẫn âm 1,66 tỷ đồng, không đạt kế hoạch đề ra (kế hoạch lãi 8,47 tỷ đồng). Tuy nhiên, mức lỗ đã thu hẹp đáng kể so với năm 2024 (âm 37,80 tỷ đồng).

Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ đặc thù ngành chế biến và xuất khẩu thủy sản, khi chi phí giá vốn chiếm tỷ trọng lớn do biến động giá nguyên liệu đầu vào. Đồng thời, công ty phải đối mặt với áp lực từ chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính, bao gồm lãi vay và lỗ chênh lệch tỷ giá. Những yếu tố này đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động, khiến kết quả kinh doanh năm 2025 không đạt kỳ vọng.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Chỉ tiêu	31/12/2024 (VND)	31/12/2025 (VND)	Tỷ trọng 2024 (%)	Tỷ trọng 2025 (%)	Tăng/Giảm (%)
Tài sản ngắn hạn	769.889.656.199	743.104.652.105	88.65%	89.08%	-3,48 %
Tài sản dài hạn	98.576.871.585	90.262.993.135	11.35%	10.82%	-8,44 %
Tổng tài sản	868.466.527.784	833.367.645.240	100%	100%	-4,04 %

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Chỉ tiêu	31/12/2024 (VND)	31/12/2025 (VND)	Tỷ trọng 2024 (%)	Tỷ trọng 2025 (%)	Tăng/Giảm (%)
Nợ ngắn hạn	947.663.983.089	916.195.712.231	99.01%	99.19%	-3.33%
Nợ dài hạn	9.484.000.000	7.518.000.000	0.99%	0.81%	-20.75%
Tổng nợ phải trả	957.147.983.089	923.713.712.213	100.00%	100.00%	-3.49%



Trong năm 2025, tổng tài sản của Công ty đạt 833,367 tỷ đồng, giảm 4,04% so với cuối năm 2024. Cơ cấu tài sản vẫn chủ yếu là tài sản ngắn hạn, chiếm 89,08% tổng tài sản, trong khi tài sản dài hạn chỉ chiếm 10,82% và giảm 8,44% so với năm trước. Điều này cho thấy công ty tiếp tục duy trì chiến lược tập trung vào vốn lưu động để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời thu hẹp đầu tư dài hạn.

Về nguồn vốn, tổng nợ phải trả đến cuối năm 2025 là 923,71 tỷ đồng, giảm 3,49% so với năm 2024. Trong đó, nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng áp đảo 99,19%, giảm nhẹ 3,33%, còn nợ dài hạn chỉ chiếm 0,81% và giảm mạnh 20,75%. Cơ cấu nợ cho thấy công ty vẫn phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn ngắn hạn để tài trợ cho hoạt động, trong khi dư nợ dài hạn được kiểm soát ở mức thấp.

Nhìn chung, tình hình tài chính năm 2025 phản ánh xu hướng thu hẹp quy mô tài sản và giảm nghĩa vụ nợ, giúp công ty giảm áp lực tài chính trong bối cảnh hoạt động kinh doanh còn nhiều khó khăn. Tuy nhiên, tỷ trọng nợ ngắn hạn quá cao cũng đặt ra thách thức về khả năng thanh toán và cân đối dòng tiền, đòi hỏi công ty phải có giải pháp quản trị vốn lưu động hiệu quả hơn trong năm 2026.

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm 2025, công ty đã thực hiện một số cải tiến đáng kể về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý nhằm thích nghi với những thách thức của thị trường và tăng cường hiệu quả hoạt động.

Về cơ cấu tổ chức, công ty tập trung tái cấu trúc các bộ phận để tối ưu hóa nguồn lực và cải thiện sự phối hợp giữa các phòng ban. Việc phân bổ nhiệm vụ được thực hiện rõ ràng hơn, đảm bảo trách nhiệm được giao đúng người, đúng việc và nâng cao hiệu suất làm việc. Ngoài ra, công ty cũng triển khai các chương trình đào tạo nội bộ để nâng cao năng lực và kỹ năng cho đội ngũ nhân viên, từ đó xây dựng nguồn lực nhân sự vững mạnh hơn.

Về chính sách, công ty áp dụng các chính sách linh hoạt và minh bạch hơn, tạo động lực cho nhân viên và tăng cường sự gắn bó với tổ chức. Một số chính sách như khuyến khích đổi mới sáng tạo, thưởng hiệu suất và hỗ trợ đào tạo nghề đã được đưa vào thực hiện, giúp nâng cao tinh thần làm việc của đội ngũ.

Về quản lý, công ty chú trọng cải thiện quy trình quản trị bằng cách áp dụng công nghệ hiện đại vào quản lý và vận hành, như việc sử dụng phần mềm quản lý doanh nghiệp (ERP) để tăng tính minh bạch và hiệu quả. Bên cạnh đó, ban lãnh đạo cũng thường xuyên đánh giá và cải tiến các quy trình, từ đó giảm thiểu lãng phí và tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ lãnh đạo cấp trung cũng là một ưu tiên quan trọng.

Những cải tiến này không chỉ giúp công ty thích ứng tốt hơn với môi trường kinh doanh đầy biến động mà còn đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai.



4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG NĂM 2026

- **Cơ hội:** Năm 2026, Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi có nhiều cơ hội khi nhu cầu tiêu thụ thủy sản chế biến tiếp tục tăng tại các thị trường lớn, cùng với lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do giúp mở rộng xuất khẩu. Bên cạnh đó, sự phát triển của công nghệ chế biến và logistics hiện đại cũng hỗ trợ nâng cao chất lượng sản phẩm, trong khi thị trường nội địa ngày càng quan tâm đến thực phẩm sạch và an toàn, tạo thêm dư địa tăng trưởng.
- **Thách thức:** Tuy nhiên, công ty cũng phải đối mặt với nhiều thách thức như biến động giá nguyên liệu đầu vào, yêu cầu khắt khe về chất lượng từ các thị trường nhập khẩu, và sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Ngoài ra, rủi ro tỷ giá, chi phí tài chính cao và xu hướng bảo hộ thương mại tại một số thị trường trọng điểm tiếp tục gây áp lực lên hiệu quả kinh doanh.

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2025 và dự báo tình hình thị trường năm 2026, Ban Tổng giám đốc dự kiến kế hoạch kinh doanh của công ty năm 2026 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	+/- %
1. Sản lượng sản xuất	Tấn	1.596	2.000	25,32 %
2. Sản lượng xuất khẩu	Tấn	1.249	1.550	24,08 %
3. Sản lượng tiêu thụ nội địa	Tấn	396	480	21,21 %
4. Giá trị kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	12,36	15,00	21,39 %
5. Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	389,97	480,00	23,08 %
6. Doanh thu bán hàng xuất khẩu	Tỷ đồng	319,71	390,00	21,98 %
7. Doanh thu cung cấp dịch vụ và bán hàng nội địa	Tỷ đồng	74,71	90,00	20,44 %
8. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(1,66)	8,00	-

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để thực hiện kế hoạch năm 2026, công ty sẽ tập trung nâng cao quản trị tài chính và chất lượng sản phẩm, tăng cường dự báo và linh hoạt điều chỉnh chiến lược kinh doanh. Đồng thời, chú trọng phát triển sản phẩm mới, mở rộng thị trường, đầu tư công nghệ hiện đại và nâng cao năng lực nhân sự. Công ty cũng cam kết quản lý bền vững, kiểm soát chi phí, giảm thiểu tác động môi trường, và đảm bảo hiệu quả tài chính ổn định. Các biện pháp sẽ được đánh giá và điều chỉnh liên tục để phù hợp với biến động thực tế.



5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

- BCTC kiểm toán năm 2025 do Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam phát hành, Ý kiến của Kiểm toán viên:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế Biến Thủy sản Út Xi tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tại ngày 31/12/2025, chỉ tiêu "Vốn chủ sở hữu" (mã số: 410) bị âm (90.346.066.991) VND và nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn số tiền 173.091.060.126 VND. Chỉ số này phản ánh khả năng thanh toán của Công ty đang ở mức thấp và có thể ảnh hưởng đến tính hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định luôn nhận được sự cam kết của các chủ sở hữu Công ty và các chủ nợ về việc sẽ duy trì tài chính để công ty không bị ảnh hưởng khả năng hoạt động liên tục trong tương lai, vì vậy Báo cáo này được lập giả định trên cơ sở hoạt động liên tục. Ý kiến kiểm toán về vấn đề nhấn mạnh này không ảnh hưởng đến ý kiến chấp nhận toàn phần của chúng tôi nêu trên.”

- Ý kiến giải trình của Ban lãnh đạo Công ty về vấn đề nhấn mạnh của Kiểm toán viên:

“Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi nhận thức rõ những vấn đề tài chính đã được nêu ra trong báo cáo kiểm toán tại ngày 31/12/2025. Ban lãnh đạo công ty đánh giá cao sự chú ý và phân tích chi tiết của các kiểm toán viên đối với tình hình tài chính hiện tại của công ty. Chúng tôi hiểu rằng giá trị các khoản nợ ngắn hạn hiện đang vượt quá tài sản ngắn hạn và vốn chủ sở hữu đang âm, điều này tạo ra một thách thức lớn cho khả năng hoạt động liên tục của công ty trong tương lai. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty Út Xi đang nỗ lực triển khai nhiều giải pháp để khắc phục tình trạng này, bao gồm nhưng không giới hạn ở các biện pháp sau:

- Tiếp tục Đàm phán với các chủ nợ để gia hạn thời gian thanh toán và giảm lãi suất nợ vay.
- Tối ưu hóa quy trình thu hồi công nợ, kiểm soát chi phí hoạt động và tìm kiếm các nguồn vốn bổ sung.
- Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, tìm kiếm đối tác chiến lược và khách hàng tiềm năng nhằm tăng doanh thu.
- Áp dụng các biện pháp nâng cao hiệu suất sản xuất và kinh doanh, giảm thiểu lãng phí và tối đa hóa lợi nhuận.
- Tiến hành rà soát và cắt giảm các chi phí không cần thiết trong hoạt động kinh doanh nhằm tiết kiệm nguồn lực.
- Thiết lập và duy trì mối quan hệ hợp tác với các ngân hàng và tổ chức tài chính để tìm kiếm các nguồn vốn vay ưu đãi và các gói hỗ trợ tài chính.

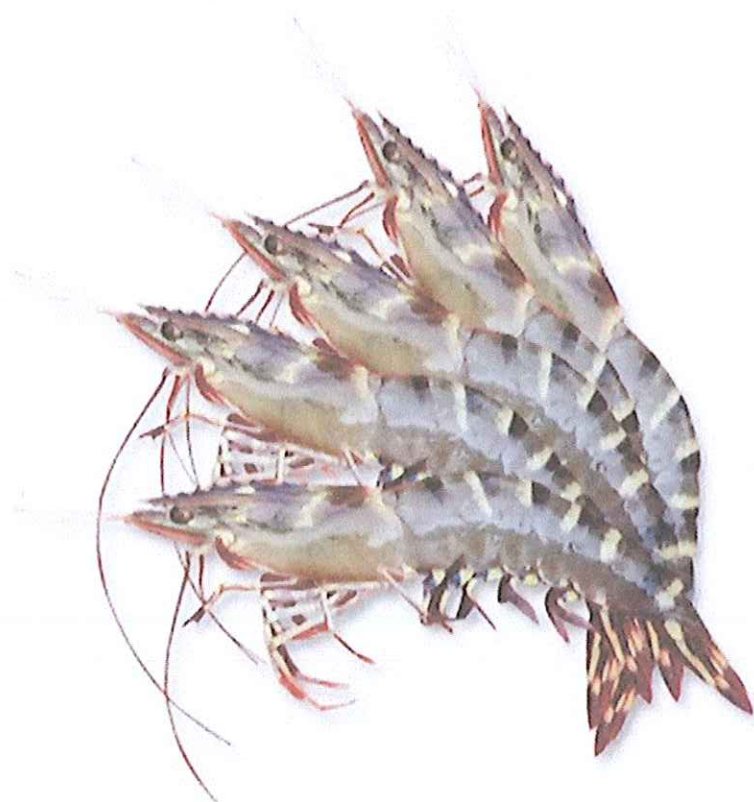
Chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục làm việc chặt chẽ với các chủ nợ để đảm bảo duy trì khả năng hoạt động liên tục của công ty. Ban lãnh đạo Công ty tin rằng với sự hỗ trợ từ các bên liên quan và các giải pháp đang được triển khai, công ty sẽ vượt qua được giai đoạn khó khăn này và phát triển bền vững trong tương lai.”

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

3. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2025

Năm 2025, môi trường kinh doanh của ngành chế biến và xuất khẩu thủy sản tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Giá nguyên liệu đầu vào biến động mạnh do ảnh hưởng của thời tiết, dịch bệnh và chi phí nuôi trồng. Các thị trường xuất khẩu lớn như Mỹ, EU, Nhật Bản duy trì yêu cầu khắt khe về chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc, tạo áp lực lớn cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, tình hình kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm, lãi suất và tỷ giá biến động, cùng với xu hướng bảo hộ thương mại tại một số quốc gia đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động xuất khẩu. Trong nước, sức mua có dấu hiệu phục hồi nhưng chưa đủ mạnh để bù đắp sự sụt giảm từ thị trường quốc tế.

VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

Trong bối cảnh khó khăn chung, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty chưa đạt kế hoạch đề ra. Sản lượng sản xuất đạt 1.596 tấn, giảm 51,36% so với năm 2024 và chỉ hoàn thành 47,62% kế hoạch. Doanh thu thuần đạt 389,97 tỷ đồng, giảm 33,28% so với năm trước và chỉ đạt 62,44% kế hoạch. Giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 12,36 triệu USD, giảm 37,58% so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế vẫn âm 1,66 tỷ đồng, mặc dù mức lỗ đã thu hẹp đáng kể so với năm 2024 (âm 37,80 tỷ đồng). Hội đồng Quản trị nhận định rằng kết quả này phản ánh rõ tác động tiêu cực từ môi trường kinh doanh và những hạn chế nội tại của Công ty. Tuy nhiên, việc giảm mạnh mức lỗ cho thấy nỗ lực đáng ghi nhận trong công tác quản trị chi phí và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Đây sẽ là nền tảng để Công ty triển khai các giải pháp phục hồi và tăng trưởng trong năm 2026.

VỀ HOẠT ĐỘNG MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI

Sự phát triển của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi luôn gắn liền với việc bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Công ty cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các chính sách môi trường và an sinh xã hội theo quy định của pháp luật, đồng thời không ngừng cải thiện các hoạt động nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực lên môi trường. Trong năm 2025, nhờ sự nỗ lực và đồng lòng của toàn thể cán bộ, công nhân viên, Công ty không vi phạm bất kỳ quy định nào về môi trường. Ngoài ra, Công ty Út Xi duy trì các hoạt động thiện nguyện thường niên để hỗ trợ người dân khó khăn tại địa phương, góp phần xây dựng cộng đồng bền vững và thịnh vượng.



2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm 2025, mặc dù môi trường kinh doanh gặp nhiều khó khăn và kết quả hoạt động chưa đạt kế hoạch đề ra, Ban Giám đốc đã thể hiện tinh thần trách nhiệm và nỗ lực đáng ghi nhận trong công tác điều hành. Các biện pháp quản trị chi phí, duy trì sản xuất và đảm bảo nguồn nguyên liệu được triển khai kịp thời, góp phần giảm thiểu mức lỗ so với năm trước.

Ban Giám đốc đã chủ động tìm kiếm giải pháp mở rộng thị trường, duy trì quan hệ với khách hàng truyền thống, đồng thời tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm để đáp ứng yêu cầu khắt khe từ các thị trường xuất khẩu. Công tác quản lý tài chính được chú trọng, giúp giảm áp lực từ chi phí vay vốn và tỷ giá.

Hội đồng Quản trị đánh giá cao sự kiên trì và nỗ lực của Ban Giám đốc trong việc giữ ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh khó khăn. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu tăng trưởng và lợi nhuận trong năm 2026, Ban Giám đốc cần tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, đẩy mạnh đổi mới công nghệ, phát triển thị trường nội địa, và xây dựng chiến lược dài hạn nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

3. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trên cơ sở kết quả thực hiện trong năm 2025 và bám sát nhiệm vụ tại Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị định hướng các mục tiêu trọng tâm kinh doanh năm 2026 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
1. Sản lượng sản xuất	Tấn	2.000
2. Sản lượng xuất khẩu	Tấn	1.550
3. Sản lượng tiêu thụ nội địa	Tấn	480
4. Giá trị kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	15,00
5. Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	480,00
6. Doanh thu bán hàng xuất khẩu	Tỷ đồng	390,00
7. Doanh thu cung cấp dịch vụ và bán hàng nội địa	Tỷ đồng	90,00
8. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,00



Để đảm bảo thực hiện đạt kế hoạch đề ra trong năm 2026, Ban Điều hành công ty cần tập trung thực hiện các mặt công tác như sau:

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026.

- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.

- Tối ưu hóa việc quản lý dòng tiền để đảm bảo khả năng thanh khoản và hoạt động liên tục của công ty.

- Điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công ty phù hợp tình hình.

- Không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo hướng hiệu quả nhất.

- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty.

- Đầu tư cho công tác quản lý nhân sự, đào tạo.

- Nâng cao quản trị rủi ro về pháp lý, kiểm soát nội bộ, sát sao trong công tác bảo vệ môi trường, an toàn trong lao động.

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ.

- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và các hoạt động quản trị khác.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại và chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả hoạt động và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Hội đồng Quản trị cam kết đồng hành cùng Ban Tổng Giám đốc và toàn thể nhân viên để đảm bảo các kế hoạch được triển khai hiệu quả, hướng tới mục tiêu phát triển dài hạn và bền vững.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

2. BAN KIỂM SOÁT

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT





1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ngày bổ nhiệm / miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Triệu Dũng	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	7.116.000	20,101 %	Bổ nhiệm: 28/4/2025
2	Bà Lý Bích Quyên	Thành viên, TGD	65.398	0,185 %	Bổ nhiệm: 28/4/2025
3	Ông Nguyễn Hoàng Phương	Thành viên, P.TGD	5.329.411	15,055 %	Bổ nhiệm: 28/4/2025
4	Ông Nguyễn Hoàng Nhã	Thành viên, P.TGD	7.973.086	22,523 %	Bổ nhiệm: 28/4/2025
5	Bà Võ Thị huyền Trinh	Thành viên độc lập	0	0 %	Bổ nhiệm: 28/4/2025
6	Ông Trương Trúc Linh	Thành viên độc lập	2.160	0,006 %	Miễn nhiệm: 28/4/2025

Trong 05 thành viên HĐQT hiện nay, có 02 thành viên không trực tiếp điều hành là Ông Nguyễn Triệu Dũng - Chủ tịch HĐQT và Bà Võ Thị huyền Trinh - Thành viên HĐQT độc lập, 03 thành viên còn lại tham gia điều hành Công ty bao gồm:

- Bà Lý Bích Quyên: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty;
- Ông Nguyễn Hoàng Phương: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty - Phụ trách sản xuất và cung ứng nguồn nguyên liệu sản xuất;
- Ông Nguyễn Hoàng Nhã: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty - Phụ trách đối ngoại, quan hệ khách hàng.

SƠ YẾU LÝ LỊCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

❖ Chủ tịch HĐQT – Ông NGUYỄN TRIỆU DŨNG

Họ và tên: NGUYỄN TRIỆU DŨNG – Chủ tịch HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 1960

Địa chỉ thường trú: OSL01-17 Đường số 11, KĐT5A, Phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ

Nơi sinh: Mỹ Xuyên, Sóc Trăng



Quốc tịch: Việt Nam

Số CCCD: 094060004341 Ngày cấp: 10/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHCVTTXH

Trình độ chuyên môn: CEO

Trình độ học vấn: 12/12

Quá trình công tác:

- Năm 1980 – 1994: Tham gia công tác tại Công ty Nông sản thực phẩm tỉnh Hậu Giang (nay là Công ty Thương mại Cần Thơ) với chức vụ: Trưởng trạm thu mua của các huyện Long Mỹ, Thốt Nốt.
- Từ năm 1994 - 02/2002: Phụ gia đình làm kinh doanh thủy sản
- T02/2002 - nay: Thành lập Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Út Xi, từ tháng 6/2006 chuyển thành Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác (nếu có): Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và quy định của Công ty

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên người liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Em ruột	358.580	1,013%
2	Nguyễn Hoàng Phương	Em ruột	5.329.411	15,055%
3	Nguyễn Hoàng Nhã	Em ruột	7.973.086	22,523%
4	Lý Bích Quyên	Em dâu	65.398	0,185%
5	Trương Văn Phước	Em rể	1.789.411	5,055%
6	Nguyễn Anh Tuấn	Con ruột	28.164	0,080%
7	Nguyễn Kim Hồng Đào	Vợ	24.430	0,069%



❖ **Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc – Bà LÝ BÍCH QUYÊN**

(Lý lịch: Xem mục lý lịch Ban điều hành tại mục 2, phần II)

❖ **Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc – Ông NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG**

(Lý lịch: Xem mục lý lịch Ban điều hành tại mục 2, phần II)

❖ **Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc – Ông NGUYỄN HOÀNG NHÃ**

(Lý lịch: Xem mục lý lịch Ban điều hành tại mục 2, phần II)

❖ **Thành viên HĐQT độc lập – Bà VÕ THỊ HUYỀN TRINH**

Họ và tên: VÕ THỊ HUYỀN TRINH – Thành Viên HĐQT độc lập

Giới tính: Nữ

Ngày/tháng/năm sinh: 1989

Địa chỉ thường trú: Ấp An Phú, xã Thới An Hội, TP Cần Thơ

Nơi sinh: An Lạc Tây, Kế Sách, Sóc Trăng

Quốc tịch: Việt Nam

Số CCCD: 094189010788 Ngày cấp: 10/08/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHCVTTXH

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế Toán

Trình độ học vấn: 12/12

Quá trình công tác:

- Năm 2008 - nay: Sau khi học phổ thông xong phụ giúp gia đình trong công tác kinh doanh thủy sản

- Từ năm 04/2025 - nay: Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT độc lập

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Thù lao và các khoản Lợi ích khác (nếu có): Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và quy định của Công ty

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần



❖ Thành viên HĐQT độc lập – Ông TRƯƠNG TRÚC LINH

Họ và tên: TRƯƠNG TRÚC LINH – Thành Viên HĐQT độc lập

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 1971

Địa chỉ thường trú: 34/5 QL1A, Khóm 5, Phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ

Nơi sinh: Xã Tân Thạch, Châu Thành, Bến Tre

Quốc tịch: Việt Nam

Số CCCD: 094071003984 Ngày cấp: 10/08/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHCVTTXH

Trình độ chuyên môn: Trung cấp quản lý nghiệp vụ giao thông Trình độ học vấn: 12/12

Quá trình công tác:

- Năm 1991 - nay: Sau khi học phổ thông xong phụ giúp gia đình trong công tác kinh doanh thủy sản
- Từ năm 2020 - nay: Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT độc lập

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với công ty Không

Thù lao và các khoản Lợi ích khác (nếu có): Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và quy định của Công ty

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Tính đến nay, Hội đồng quản trị vẫn chưa tổ chức thành lập các tiểu ban, nhưng chỉ đạo trực tiếp các vấn đề liên quan đến nguồn vốn, công tác đầu tư, công tác cán bộ ... qua các cuộc họp của HĐQT, qua đó Thư ký HĐQT cập nhật đầy đủ các thông tin cần thiết để triển khai cho Ban Điều hành Công ty thực hiện; Căn cứ theo Nghị quyết của HĐQT về việc phân công một số thành viên phụ trách các vấn đề liên quan đến nhân sự, chính sách phát triển và lương thưởng Công ty.



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP :

Thành viên HĐQT độc lập đã tích cực, chủ động thực hiện vai trò thành viên HĐQT độc lập; tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY: Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

❖ **Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT)**

Hội đồng Quản trị Công ty đã hoạt động hiệu quả trong việc định hướng chiến lược và giám sát hoạt động của Ban Giám đốc. Các thành viên HĐQT đã tích cực tham gia vào các cuộc họp và đưa ra các quyết định quan trọng, góp phần vào sự phát triển bền vững của công ty.

❖ **Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị**

Trong năm 2025, HĐQT công ty tổ chức 12 cuộc họp thường kỳ và bất thường, để đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh quý, 06 tháng, năm 2025. Nhằm điều chỉnh chính sách kinh doanh phù hợp với diễn biến thị trường trong nước và xuất khẩu. Số lượng các cuộc họp HĐQT như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Triệu Đồng	Chủ tịch HĐQT	12/12	100%
2	Bà Lý Bích Quyên	Thành viên, TGD	12/12	100%
3	Ông Nguyễn Hoàng Phương	Thành viên, PTGD	12/12	100%
4	Ông Nguyễn Hoàng Nhã	Thành viên, PTGD	12/12	100%
5	Bà Võ Thị Huyền Trinh	Thành viên độc lập	6/12	100%
6	Ông Trương Trúc Linh	Thành viên độc lập	6/12	100%

- **Ông Trương Trúc Linh:** Không còn là thành viên HĐQT kể từ ngày 28/04/2025 (Từ ngày 01/01/2025 đến 28/04/2025 có 6 buổi họp HĐQT, tham dự 6/6)

- **Bà Võ Thị Huyền Trinh:** Là thành viên HĐQT kể từ ngày 28/04/2025 (Từ ngày 28/04/2025 đến 31/12/2025 có 6 buổi họp HĐQT, tham dự 6/6)



❖ Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ chức năng của mình trong điều hành doanh nghiệp, tuân thủ pháp luật Nhà Nước, Điều lệ công ty và các nghị quyết, quyết định đã ban hành như:

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT/UXC.25	17/01/2025	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua nội dung Báo cáo tình hình quản trị năm 2024 của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi.	100%
2	02/NQ.HĐQT-UXC.25	10/02/2025	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.	100%
3	03/NQ.HĐQT-UXC.25	10/02/2025	Nghị quyết của HĐQT về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
4	01/QĐ-HĐQT/UXC.25	10/02/2025	Quyết định của HĐQT về việc thành lập Ban Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.	100%
5	02/QĐ-HĐQT/UXC.25	19/03/2025	Quyết định của HĐQT về việc thành lập Ban Thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.	100%
6	04/NQ.HĐQT-UXC.25	24/03/2025	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2024 kết thúc vào ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán.	100%
7	05/NQ-HĐQT/UXC.25	31/03/2025	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua nội dung tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025.	100%
8	06/NQ.HĐQT-UXC.25	16/04/2025	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua danh sách ứng cử viên bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030	100%
9	07/NQ.HĐQT-UXC.25	28/04/2025	Nghị quyết của HĐQT về việc bầu ông Nguyễn Triệu Đồng Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi nhiệm kỳ 2025-2030	100%



STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10	08/NQ.HĐQT-UXC.25	30/05/2025	Nghị quyết của HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi.	100%
11	09/NQ.HĐQT-UXC.25	14/08/2025	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính bán niên kết thúc ngày 30/06/2025 của Công ty đã được kiểm toán	100%
12	10/NQ.HĐQT-UXC.25	02/10/2025	Nghị quyết của HĐQT về việc thay đổi mẫu giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của công ty.	100%
13	011/BB.HĐQT-UXC.25	17/10/2025	Biên bản họp HĐQT về việc sơ kết tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2025.	100%
14	012/BB.HĐQT-UXC.25	15/12/2025	Biên bản họp HĐQT về việc xét giải quyết thanh lý tài sản của Công ty do không mang lại hiệu quả nhằm tạo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị.	100%

2. BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở	Ngày bổ nhiệm / miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Thái Nguyên	Trưởng ban	7.234	0,020 %	Bổ nhiệm: 28/4/2025
2	Ông Đào Trường Hận	Trưởng ban	0	0 %	Miễn nhiệm: 28/4/2025
3	Bà Nguyễn Thị Kim Ngân	Thành viên	0	0 %	Bổ nhiệm: 28/4/2025
4	Bà Tăng Thị Mỹ Thúy	Thành viên	0	0 %	Miễn nhiệm: 28/4/2025
5	Ông Trần Nhất Luân	Thành viên	0	0 %	Bổ nhiệm: 28/4/2025



SƠ YẾU LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:

❖ Trưởng Ban Kiểm soát – Ông NGUYỄN THÁI NGUYỄN

Họ và tên: NGUYỄN THÁI NGUYỄN – Trưởng Ban kiểm soát

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 1976

Địa chỉ thường trú: Phú Thứ, Trường Khánh, TP Cần Thơ

Nơi sinh: Phú Thứ, Phú Hữu, Long Phú, Sóc Trăng

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 094076002837

Ngày cấp: 21/9/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHCVTTXH

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Chế biến thủy sản

Trình độ học vấn: 12/12

Quá trình công tác:

- Từ năm 2003 - nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi qua các giai đoạn:
- 11/2003 – 12/2015: Phó Giám đốc XN Hoàng Phương;
- 01/2015 đến nay: Giám đốc XN Hoàng Phương
- Từ 04/2025 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát Công tác tại Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm Soát; Giám đốc XN Hoàng Phương trực thuộc Công ty Út Xi.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác (nếu có): Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và quy định của Công ty

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần



❖ **Trưởng Ban Kiểm soát – Ông ĐÀO TRƯỜNG HẠN**

Họ và tên: ĐÀO TRƯỜNG HẠN – Trưởng Ban kiểm soát

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 1970

Địa chỉ thường trú: 49 Nguyễn Văn Linh, Khóm 6, P2, TP.Sóc Trăng

Nơi sinh: Thị xã Sóc Trăng

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 365745902

Ngày cấp: 29/09/2005

Nơi cấp: Sóc Trăng

Trình độ chuyên môn:

DH quản trị kinh doanh, chuyên ngành Kế toán quản trị

Trình độ học vấn: 12/12

Quá trình công tác:

Từ năm 2003 - nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi qua các giai đoạn:

- 01/2003 – 12/2003: Kế toán XN Khánh Lợi;

- 01/2004 – 12/2005: Cán bộ Phòng Kế toán Công ty;

- 01/2006 – 12/2008: Phụ trách kế toán XN Hoàng Phương;

- 01/2009 đến nay: Phó Giám đốc, Giám đốc Xí nghiệp Kho vận Hoàng Nhã

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm Soát; Giám đốc Xí nghiệp Kho vận Hoàng Nhã trực thuộc Công ty Út Xi.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác (nếu có): Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và quy định của Công ty

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần



❖ Thành viên Ban kiểm soát – Bà NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

Họ và tên: NGUYỄN THỊ KIM NGÂN – Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính: Nữ

Ngày/tháng/năm sinh: 02/10/1991

Địa chỉ thường trú: Nhơn Hòa, Gia Hòa, TP Cần Thơ

Nơi sinh: Nhơn Hòa 2, Mỹ Xuyên, Sóc Trăng

Quốc tịch: Việt Nam

Số CCCD: 094191000446 Ngày cấp: 25/03/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHCVTXXH

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh Trình độ học vấn: 12/12

Quá trình công tác:

- Từ 06/2014 - nay: Nhân viên phòng Kinh doanh CTCP Chế biến Thủy sản Út Xi

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát;

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Thù lao và các khoản Lợi ích khác (nếu có): Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và quy định của Công ty

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

❖ Thành viên Ban Kiểm soát – Bà TĂNG THỊ MỸ THÚY

Họ và tên: TĂNG THỊ MỸ THÚY – Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính: Nữ

Ngày/tháng/năm sinh: 18/08/1991

Địa chỉ thường trú: 703 Lê Đại Hành, Khóm 6, Phường Phú Lợi, TP Cần Thơ

Nơi sinh: Tham Đôn, Mỹ Xuyên, Sóc Trăng

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 094191003356 Ngày cấp: 29/09/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHCVTXXH

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Tài nguyên môi trường Trình độ học vấn: 12/12

07/03/2025 10:00:00



Quá trình công tác:

- Từ 08/2018 - nay: Nhân viên phòng Đảm bảo chất lượng CTCP Chế biến Thủy sản Út Xi

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát;

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác (nếu có): Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và quy định của Công ty

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

❖ Thành viên Ban Kiểm soát – Ông TRẦN NHẤT LUÂN

Họ và tên: TRẦN NHẤT LUÂN – Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 1998

Địa chỉ thường trú: Phố Dưới B, xã Lịch Hội Thượng, TP Cần Thơ

Nơi sinh: Lịch Hội Thượng, Trần Đề, Sóc Trăng

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 094076002837 Ngày cấp: 25/03/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHCVTTXH

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư sửa chữa lắp ráp máy tính

Trình độ học vấn: 12/12

Quá trình công tác:

- Từ 06/2020 - nay: Phụ trách Phòng IT trực thuộc CTCP Chế biến Thủy sản Út Xi

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát;

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác (nếu có): Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và quy định của Công ty

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

❖ Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát đã thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, và việc tuân thủ các quy định pháp luật cũng như điều lệ Công ty trong năm 2025. Trong bối cảnh đầy thách thức, Ban Kiểm soát đã chủ động kiểm tra, đánh giá và cung cấp các khuyến nghị giúp cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh và quản lý rủi ro. Cụ thể:

- **Giám sát tài chính:** Ban Kiểm soát đã thường xuyên kiểm tra, đối chiếu các báo cáo tài chính, đảm bảo tính minh bạch và trung thực trong việc ghi nhận doanh thu, chi phí và lợi nhuận. Qua đó, kịp thời phát hiện và kiến nghị điều chỉnh các điểm chưa phù hợp.

- **Đánh giá quản trị rủi ro:** Trong năm qua, Ban Kiểm soát đã tích cực phối hợp với các phòng ban chức năng để nhận diện và giảm thiểu các rủi ro liên quan đến chi phí tài chính, trích lập dự phòng nợ xấu và biến động thị trường xuất khẩu.

- **Tuân thủ pháp luật và quy định nội bộ:** Ban Kiểm soát đảm bảo Công ty luôn tuân thủ đúng các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh, cũng như việc thực hiện các quy định nội bộ trong công ty.

- **Hỗ trợ ban lãnh đạo:** Bằng cách đưa ra các phân tích và khuyến nghị xác đáng, Ban Kiểm soát đã hỗ trợ Ban lãnh đạo trong việc đề xuất các giải pháp tối ưu hóa nguồn lực và tăng cường hiệu quả hoạt động.

Nhìn chung, Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt trách nhiệm được giao, góp phần tạo nền tảng cho Công ty khắc phục khó khăn và định hướng phát triển bền vững trong tương lai.

❖ Số lượng các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tổ chức tổng cộng các cuộc họp định kỳ và các cuộc họp đột xuất khi cần thiết. Số lượng các cuộc họp Ban Kiểm soát như sau:

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Ông Nguyễn Thái Nguyên	3/4	100%	100%
2	Ông Đào Trường Hận	1/4	100%	100%
3	Bà Nguyễn Thị Kim Ngân	4/4	100%	100%
4	Bà Tăng Thị Mỹ Thúy	1/4	100%	100%
5	Ông Trần Nhất Luân	3/4	100%	100%

36 / Y N Y S I CP



- **Ông Đào Trường Hận:** Không còn là thành viên BKS kể từ ngày 28/04/2025 (Từ ngày 01/01/2025 đến 28/04/2025 có 1 buổi họp BKS, tham dự 1/1)

- **Ông Nguyễn Thái Nguyên:** Là thành viên BKS kể từ ngày 28/04/2025 (Từ ngày 28/04/2025 đến 31/12/2025 có 3 buổi họp BKS, tham dự 3/3)

- **Bà Tăng Thị Mỹ Thúy:** Không còn là thành viên BKS kể từ ngày 28/04/2025 (Từ ngày 01/01/2025 đến 28/04/2025 có 1 buổi họp BKS, tham dự 1/1)

- **Ông Trần Nhất Luân:** Là thành viên BKS kể từ ngày 28/04/2025 (Từ ngày 28/04/2025 đến 31/12/2025 có 3 buổi họp BKS, tham dự 3/3)

❖ **Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị**

Hội đồng Quản trị (HDQT) đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ. HDQT tổ chức họp định kỳ, ban hành và triển khai kịp thời các nghị quyết thuộc thẩm quyền, đồng thời giám sát chặt chẽ việc thực hiện. Các thành viên HDQT hoạt động theo nhiệm vụ được phân công, góp phần đảm bảo hiệu quả quản lý và điều hành Công ty.

❖ **Đánh giá hoạt động của Ban điều hành**

Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh sát với thực tế, tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất để đánh giá kết quả, đưa ra định hướng và giải pháp hiệu quả. Đồng thời, Ban Tổng Giám đốc luôn quan tâm đến đời sống người lao động, tuyên truyền về chế độ chính sách và tình hình sản xuất, qua đó tạo sự đồng thuận trong tập thể. Dù đối mặt với nhiều khó khăn trong năm 2024, Ban Tổng Giám đốc vẫn tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và chỉ đạo của HDQT để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả.

❖ **Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, HDQT và Ban điều hành**

Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị (HDQT) và Ban Điều hành luôn duy trì mối quan hệ phối hợp chặt chẽ nhằm đảm bảo hiệu quả quản lý và điều hành Công ty. Các bên thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ để trao đổi thông tin, thảo luận chiến lược và xử lý các vấn đề quan trọng. Ban Kiểm soát tích cực kiểm tra, báo cáo kết quả giám sát cho HDQT và Ban Điều hành, đồng thời nhận được sự hỗ trợ thông tin từ các bên liên quan. Ngoài ra, việc phối hợp đào tạo và xây dựng các quy trình làm việc thống nhất cũng được chú trọng, góp phần nâng cao năng lực quản lý và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT

THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Giá trị năm 2025 (VND)
1	Ông Nguyễn Triệu Đông	Chủ tịch HĐQT	164.000.000
2	Bà Lý Bích Quyên	Thành viên, TGD	68.000.000
3	Ông Nguyễn Hoàng Phương	Thành viên, P.TGD	68.000.000
4	Ông Nguyễn Hoàng Nhã	Thành viên, P.TGD	68.000.000
5	Ông Trương Trúc Linh	Thành viên độc lập	28.000.000
6	Bà Võ Thị Huyền Trinh	Thành viên độc lập	40.000.000
7	Ông Đào Trường Hận	Trưởng Ban kiểm soát	20.000.000
8	Ông Nguyễn Thái Nguyên	Trưởng Ban kiểm soát	24.000.000
9	Bà Nguyễn Thị Kim Ngân	Thành viên Ban kiểm soát	26.000.000
10	Bà Tăng Thị Mỹ Thúy	Thành viên Ban kiểm soát	10.000.000
11	Ông Trần Nhất Luân	Thành viên Ban kiểm soát	16.000.000
Tổng cộng			532.000.000

LƯƠNG THƯỞNG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Giá trị năm 2025 (VND)
1	Bà Lý Bích Quyên	Tổng Giám đốc	203.964.000
2	Ông Nguyễn Hoàng Phương	Phó Tổng Giám đốc	253.269.000
3	Ông Trương Văn Phước	Phó Tổng Giám đốc	134.769.000
4	Ông Nguyễn Hoàng Nhã	Phó Tổng Giám đốc	160.954.000
Tổng cộng			752,956,000



GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ : Không có

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ: Không có

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm 2025, Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành và các chuẩn mực về quản trị công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, đảm bảo nguyên tắc minh bạch, công khai và trách nhiệm giải trình trong hoạt động quản trị.

- **Hoạt động của Hội đồng Quản trị:** Các cuộc họp được tổ chức định kỳ và bất thường khi cần thiết, đảm bảo kịp thời đưa ra các quyết định quan trọng liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh và quản trị rủi ro. Các thành viên Hội đồng Quản trị tham gia đầy đủ, đóng góp ý kiến và biểu quyết theo đúng quy định.

- **Hoạt động của Ban Kiểm soát:** Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát độc lập đối với hoạt động quản trị và điều hành của Công ty, kịp thời đưa ra các khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và tuân thủ pháp luật.

- **Hoạt động của Ban Giám đốc:** Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng nghị quyết của Hội đồng Quản trị, đồng thời chú trọng công tác quản lý tài chính, kiểm soát chi phí và đảm bảo tuân thủ các quy định về công bố thông tin.

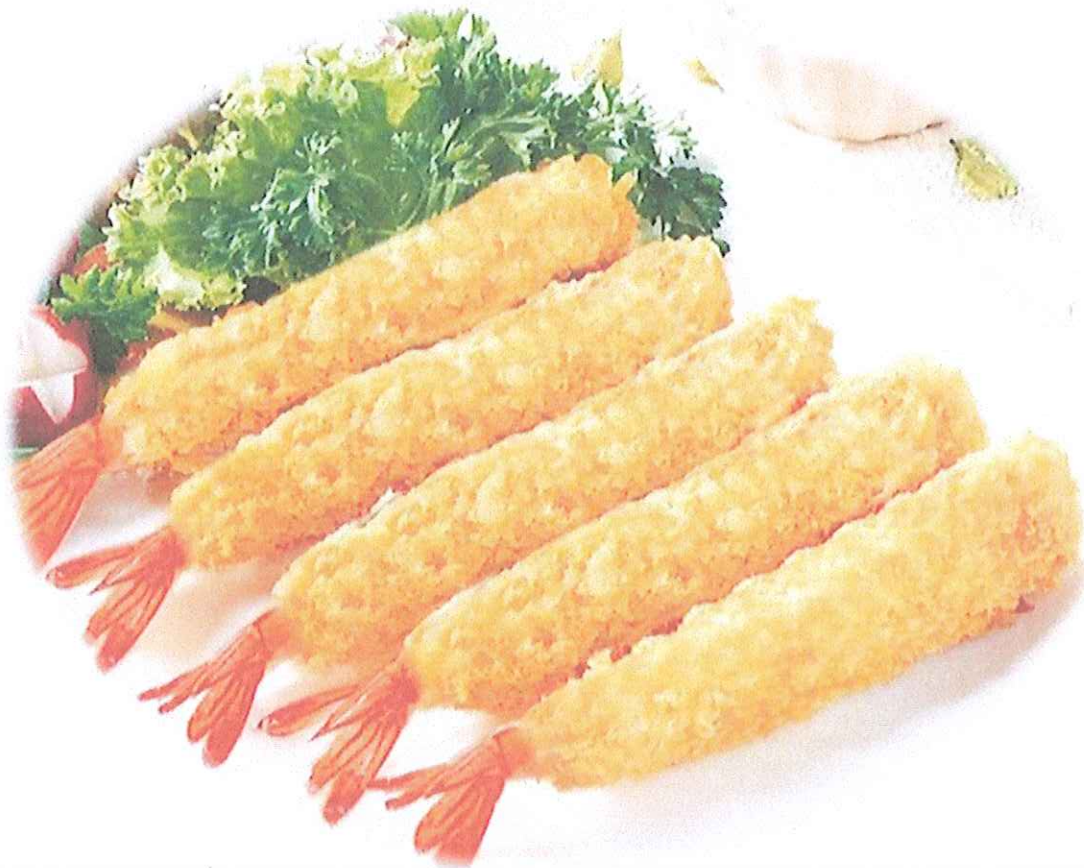
- **Công bố thông tin và minh bạch:** Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định, đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, minh bạch đến cổ đông và nhà đầu tư.

Nhìn chung, việc thực hiện các quy định về quản trị công ty trong năm 2025 được đánh giá là nghiêm túc, minh bạch và đúng pháp luật, góp phần nâng cao uy tín, niềm tin của cổ đông và đối tác, đồng thời tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN





1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế Biến Thủy sản Út Xi tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tại ngày 31/12/2025, chỉ tiêu "Vốn chủ sở hữu" (mã số: 410) bị âm (90.346.066.991) VND và nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn số tiền 173.091.060.126 VND. Chỉ số này phản ánh khả năng thanh toán của Công ty đang ở mức thấp và có thể ảnh hưởng đến tính hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định luôn nhận được sự cam kết của các chủ sở hữu Công ty và các chủ nợ về việc sẽ duy trì tài chính để công ty không bị ảnh hưởng khả năng hoạt động liên tục trong tương lai, vì vậy Báo cáo này được lập giả định trên cơ sở hoạt động liên tục. Ý kiến kiểm toán về vấn đề nhấn mạnh này không ảnh hưởng đến ý kiến chấp nhận toàn phần của chúng tôi nêu trên.”

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS), chi tiết của toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được kiểm toán, được đăng tải trên website Công ty: www.utxi.com.vn.



Công ty Cổ phần Chế Biến Thủy sản Út Xi
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, TP. Cần Thơ

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2025 kết thúc vào ngày
31/12/2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		743.104.652.105	769.889.656.199
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	999.955.576	61.555.544
1. Tiền	111		999.955.576	61.555.544
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		184.310.610.208	155.921.678.088
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	267.196.705.308	189.011.135.569
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	68.226.416.113	98.007.832.343
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	41.205.202.545	30.199.168.342
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(192.317.713.758)	(161.296.458.166)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.4	556.202.329.538	611.822.789.340
1. Hàng tồn kho	141		556.202.329.538	611.822.789.340
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.591.756.783	2.083.633.227
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	61.739.210	233.167.708
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.530.017.573	1.650.510.922
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	-	199.954.597
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		90.262.993.135	98.576.871.585
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-



Công ty Cổ phần Chế Biến Thủy sản Út Xi
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, TP. Cần Thơ

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2025 kết thúc vào ngày
31/12/2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
II. Tài sản cố định	220		75.940.669.143	84.251.347.593
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	49.502.485.605	57.220.751.455
- Nguyên giá	222		350.403.661.529	351.027.954.689
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(300.901.175.924)	(293.807.203.234)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	26.438.183.538	27.030.596.138
- Nguyên giá	228		26.690.541.990	27.282.954.590
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(252.358.452)	(252.358.452)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.9	14.322.323.992	14.322.323.992
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		14.322.323.992	14.322.323.992
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	3.200.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	-	3.200.000
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		833.367.645.240	868.466.527.784

50112
CÔNG
NH
TR
VỐ
K
KIỂM
T
PH
11/12



Công ty Cổ phần Chế Biến Thủy sản Út Xi
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, TP. Cần Thơ

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2025 kết thúc vào ngày
31/12/2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		923.713.712.231	957.147.983.089
I. Nợ ngắn hạn	310		916.195.712.231	947.663.983.089
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	109.509.400.409	84.341.620.832
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		3.212.862.668	354.846.846
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	2.965.583.067	2.934.939.237
4. Phải trả người lao động	314		2.793.707.000	2.514.413.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	268.172.992.743	260.044.050.841
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	172.668.979.106	234.192.158.484
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.11	354.387.533.111	360.797.299.722
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.484.654.127	2.484.654.127
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		7.518.000.000	9.484.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.11	7.518.000.000	9.484.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học, công nghệ	343		-	-



Công ty Cổ phần Chế Biến Thủy sản Út Xi
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, TP. Cần Thơ

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2025 kết thúc vào ngày
31/12/2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(90.346.066.991)	(88.681.455.305)
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	(90.346.066.991)	(88.681.455.305)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		354.000.000.000	354.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		354.000.000.000	354.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		484.047.273	484.047.273
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(320.000)	(320.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.023.610.850	8.023.610.850
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(452.853.405.114)	(451.188.793.428)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(451.188.793.428)	(413.389.670.608)
- LNST chưa phân phối năm này	421b		(1.664.611.686)	(37.799.122.820)
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		833.367.645.240	868.466.527.784

Lập ngày 25 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lưu Thị Ngọc Tuyền

Đỗ Thành Nhơn

Lý Bích Quyên



Công ty Cổ phần Chế Biến Thủy sản Út Xi
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, TP. Cần Thơ

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2025 kết thúc vào ngày
31/12/2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	394.423.748.464	587.294.856.938
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	4.452.064.344	3.002.184.133
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		389.971.684.120	584.292.672.805
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	324.481.124.319	507.342.657.396
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		65.490.559.801	76.950.015.409
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	2.036.427.543	4.241.247.678
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	41.058.166.076	52.630.111.510
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		32.807.613.149	37.823.014.886
8. Chi phí bán hàng	25	VI.8	16.597.140.055	46.274.568.204
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8	39.681.619.563	46.370.605.150
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		(29.809.938.350)	(64.084.021.777)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	28.262.563.434	37.776.621.803
12. Chi phí khác	32	VI.7	117.236.770	11.491.722.846
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		28.145.326.664	26.284.898.957
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(1.664.611.686)	(37.799.122.820)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		(1.664.611.686)	(37.799.122.820)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	(47)	(1.068)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.12	(47)	(1.068)

Lập ngày 25 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Lưu Thị Ngọc Tuyên

Đỗ Thành Nhơn



Lý Bích Quyên



Công ty Cổ phần Chế Biến Thủy sản Út Xi
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, TP. Cần Thơ

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2025 kết thúc vào ngày
31/12/2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		239.644.318.403	462.248.143.730
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(112.950.727.497)	(528.917.366.047)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(39.931.426.000)	(31.265.485.000)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(2.437.251.178)	(8.495.931.042)
5. Thuế TNDN đã nộp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		105.582.076.436	330.043.650.958
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(176.261.772.085)	(172.052.981.973)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		13.645.218.079	51.559.939.626
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCD và các tài sản dài hạn khác	21		(1.388.159.575)	(1.355.426.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCD và các tài sản dài hạn khác	22		253.051.852	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		211.256	575.731
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.134.896.467)	(1.354.850.269)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	9.800.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(11.628.163.800)	(59.969.283.500)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(544.350)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(11.628.163.800)	(50.169.827.850)





Công ty Cổ phần Chế Biến Thủy sản Út Xi
Số 24, Đường tỉnh lộ 934, Ấp Hà Bô, Xã Tài Văn, TP. Cần Thơ

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính 2025 kết thúc vào ngày
31/12/2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50		882.157.812	35.261.507
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		61.555.544	98.885.621
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		56.242.220	(72.591.584)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70		999.955.576	61.555.544

Lập ngày 25 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Giám đốc



Lưu Thị Ngọc Tuyền

Đỗ Thành Nhơn

Lý Bích Quyên

002036
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHẾ BIẾN THỦY SẢN
ÚT XI
CẦN THƠ - TP.



Nơi nhận:

- HĐQT, TGD Công ty
- CBTT, UBCKNN, SGDCK, VSDC
- Lưu VT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC

LÝ BÍCH QUYÊN

